



**CÔNG TY CÔNG NGHỆ & GIẢI PHÁP OMEGA**

Trụ sở chính: 277A Đường Nguyễn Văn Đậu, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP HCM

Tel: (+84-8) 3512 8448, | Fax: (+84-8) 3514 7280 | Web: [www.gama.com.vn](http://www.gama.com.vn)

Chi nhánh Hà nội: 8A Hoàng Ngọc Phách, Quận Ba Đình, Hà nội



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

PHẦN MỀM  
KẾ TOÁN CHUYÊN NGHIỆP  
**GAMA.SMB**



Phiên bản 2020

## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I</b>	<b>MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG</b>	<b>4</b>
1.1	Một số vấn đề chung khi sử dụng phần mềm GAMA.SMB	4
1.1.1	Quy định về định dạng chung	4
1.1.2	Quy định về định dạng người dùng	4
1.1.3	Popup menu (menu sổ xuống)	4
1.1.4	Báo cáo	5
1.1.5	Tìm kiếm	6
1.1.6	Xuất dữ liệu ra Excel	6
1.1.7	Định dạng số liệu	7
1.1.8	Các phím nóng	9
1.1.9	Tiện ích, định dạng báo cáo	10
1.2	Thiết lập và định nghĩa hệ thống	11
1.2.1	Thiết lập hệ thống	11
1.2.2	Định nghĩa mã phân tích	12
1.2.3	Định nghĩa tăng mã tự động	12
<b>CHƯƠNG II</b>	<b>THIẾT LẬP HỆ THỐNG</b>	<b>14</b>
2.1	Giới thiệu	14
2.2	Thiết lập hệ thống	14
2.3	Định nghĩa tài khoản phân bổ	16
<b>CHƯƠNG III</b>	<b>THIẾT LẬP DANH MỤC</b>	<b>18</b>
3.1	Khai báo tài khoản & chứng từ	18
3.1.1	Khai báo tài khoản	18
3.1.2	Khai báo loại chứng từ	19
3.1.3	Khai báo khác	24
3.2	Khai báo thông tin tổ chức	24
3.2.1	Thông tin về công ty	24
3.2.2	Thông tin về danh mục tiền tệ	25
3.2.3	Thông tin về nhân viên	26
3.3	Khai báo thông tin đối tượng (KH, nhà CC)	26
3.3.1	Thiết lập đối tượng	26
3.3.2	Khai báo khác	28
3.4	Khai báo thông tin hàng hóa	28
3.5	Khai báo danh mục tài sản cố định	30
3.6	Khai báo mã phân tích	33
3.6.1	Định nghĩa mã phân tích	33
3.6.2	Mã phân tích nghiệp vụ	33
3.7	Thiết lập kết chuyển	34

3.8 Thiết lập báo cáo .....	34
<b>CHƯƠNG IV NGHIỆP VỤ GAMA.SMB .....</b>	<b>35</b>
4.1 Nghiệp vụ tiền tại quỹ .....	35
4.1.1 Lập phiếu thu .....	35
4.1.2 Lập phiếu chi.....	36
4.1.3 Lập phiếu thu qua ngân hàng .....	36
4.1.4 Lập phiếu chi qua ngân hàng .....	37
4.1.5 Truy vấn tiền tại quỹ.....	38
4.2 Nghiệp vụ mua hàng .....	40
4.2.1 Phiếu mua hàng.....	40
4.2.2 Truy vấn phiếu mua hàng.....	45
4.3 Nghiệp vụ bán hàng .....	46
4.3.1 Nhập hoá đơn bán hàng.....	46
4.3.2 Hàng bán trả lại.....	48
4.3.3 Truy vấn hoá đơn bán hàng.....	48
4.3.4 Truy vấn phiếu bán hàng trả lại .....	49
4.4 Nghiệp vụ Quản lý hàng tồn kho .....	49
4.4.1 Nhập kho .....	49
4.4.2 Xuất kho .....	51
4.4.3 Chuyển kho .....	52
4.4.4 Truy vấn .....	53
4.4.5 Tính giá xuất kho .....	53
4.5 Nghiệp vụ Tài sản cố định .....	54
4.5.1 Khấu hao TSCĐ.....	54
4.5.2 Xuất dùng CCDC.....	56
4.5.3 Báo hỏng CCDC .....	57
4.5.4 Phân bổ chi phí.....	57
4.6 Nghiệp vụ Quản lý phân bổ.....	58
4.6.1 Khai báo phân bổ .....	58
4.6.2 Phân bổ các khoản trả - nhận trước .....	59
4.7 Nghiệp vụ chênh lệch tỷ giá.....	60
4.7.1 Chênh lệch tỷ giá cuối kỳ.....	60
4.7.2 Truy vấn chênh lệch tỷ giá cuối kỳ.....	61
4.8 Các Nghiệp vụ Khác .....	61
4.8.1 Bút toán tổng hợp .....	61
4.8.2 Kết chuyển tự động.....	61
<b>CHƯƠNG V BÁO CÁO.....</b>	<b>65</b>
5.1 Báo cáo sổ chi tiết .....	65
5.1.1 Sổ quỹ tiền mặt .....	65
5.1.2 Báo cáo công nợ phải thu .....	65
a) Tổng hợp công nợ phải thu .....	66
b) Báo cáo chi tiết công nợ phải thu.....	67

c) Đối chiếu công nợ phải thu theo mặt hàng.....	67
5.1.3 Báo cáo công nợ phải trả .....	69
5.1.4 Báo cáo đối chiếu công nợ phải thu, phải trả .....	69
5.1.5 Báo cáo doanh thu bán hàng .....	70
5.1.6 Báo cáo tổng hợp doanh thu hàng bán.....	70
5.1.7 Sổ chi tiết bán hàng (hình thức nhật ký sổ cái) .....	71
5.1.8 Sổ theo dõi thuế GTGT (hình thức nhật ký sổ cái).....	72
5.1.9 Hàng bán trả lại.....	73
5.1.10 Báo cáo doanh số mua hàng.....	74
5.1.11 Báo cáo tổng hợp doanh số mua hàng.....	74
5.2 Báo cáo tồn kho.....	75
5.2.1 Báo cáo nhập xuất tồn kho .....	75
5.2.2 Thẻ kho.....	75
5.2.3 Sổ chi tiết vật tư .....	76
5.2.4 Báo cáo tồn kho theo tài khoản.....	77
5.3 Báo cáo phân bổ.....	78
5.4 Báo cáo tài sản cố định.....	78
5.4.1 Báo cáo khấu hao tài sản cố định.....	78
5.4.2 Báo cáo thẻ tài sản cố định.....	79
5.5.2 Nhật ký chung .....	80
5.5.3 Nhật ký sổ cái.....	81
5.5.4 Sổ chi phí.....	82
5.5.5 Sổ mua hàng.....	82
5.6 Báo cáo tài chính.....	83
5.6.1 Bảng cân đối số phát sinh.....	83
5.6.2 Bảng cân đối kế toán .....	84
5.6.3 Báo cáo xác định kết quả kinh doanh .....	86
5.6.4 Báo cáo luân chuyển tiền tệ .....	90
5.7 Báo cáo thuế.....	90
5.7.1 Bảng kê thuế GTGT .....	90
<b>CHƯƠNG VI: LỜI KẾT .....</b>	<b>92</b>

## **CHƯƠNG I    MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG**

### ***1.1 Một số vấn đề chung khi sử dụng phần mềm GAMA.SMB***

*GAMA.SMB là một phần mềm được thiết kế rất chuyên nghiệp. Việc học sử dụng phần mềm này rất đơn giản. Các thao tác nhập liệu, truy vấn, kết xuất dữ liệu lên báo cáo đều có tính nhất quán (giống nhau).*

#### **1.1.1 Quy định về định dạng chung**

Phần mềm GAMA.SMB có nhiều chỗ để định dạng, mỗi một định dạng có tầm ảnh hưởng khác nhau, gồm có các mục sau:

**Định dạng báo cáo:** Đây là việc định dạng có tầm ảnh hưởng người dùng (user), có nghĩa là mỗi một máy tính khác nhau thì có thể định dạng khác nhau. Dữ liệu định dạng được lưu vào bộ nhớ tạm của windows (hay còn gọi là Registry), do vậy nếu cài lại Windows thì định dạng sẽ bị mất.

**Thiết lập hệ thống:** Đây là định dạng cho doanh nghiệp, định dạng này cực kỳ quan trọng, việc định dạng này có tầm ảnh hưởng đến tất cả người dùng và tất cả các máy tính, ví dụ như định dạng số lẻ, định dạng tài khoản mặc định. Thông số định dạng này được lưu vào cơ sở dữ liệu (CSDL), vì thế nó có tầm ảnh hưởng toàn bộ doanh nghiệp.

**Định dạng tùy chọn:** Đây là việc định dạng theo máy tính, tùy theo sở thích của người dùng mà định dạng khác nhau, việc định dạng này không ảnh hưởng đến dữ liệu.

**Mặc định theo loại chứng từ:** Đây cũng là một loại định dạng (mặc định), song nó chỉ có tầm ảnh hưởng khi chúng ta chọn loại chứng từ tương ứng.

#### **1.1.2 Quy định về định dạng người dùng**

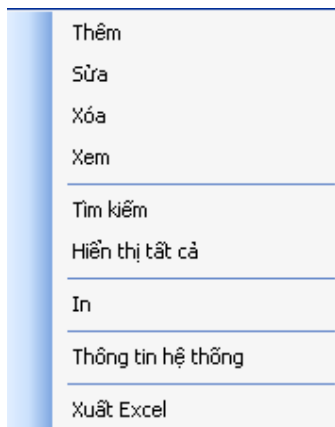
Trong GAMA.SMB người dùng có thể sử dụng các menu để chọn các nghiệp vụ cần thao tác như: nhập dữ liệu, in báo cáo, thiết lập danh mục, v/v...

Menu được chia thành các nhóm sau:

- Hệ thống:      Dùng để thiết lập các thông tin chung.
- Nghiệp vụ:    Dùng để nhập dữ liệu.
- Truy vấn:      Dùng để truy vấn các nghiệp vụ phát sinh.
- Báo cáo:       Dùng để in các báo cáo.
- Trợ giúp:      Hỗ trợ trực tuyến.
- Tùy chọn:     Để thiết lập các tiện ích cho máy trạm.
- Kỳ kế toán:   Để chọn kỳ kế toán tác nghiệp.

#### **1.1.3 Popup menu (menu sổ xuống)**

Popup menu giúp cho người dùng thao tác trên lưới được nhanh hơn.



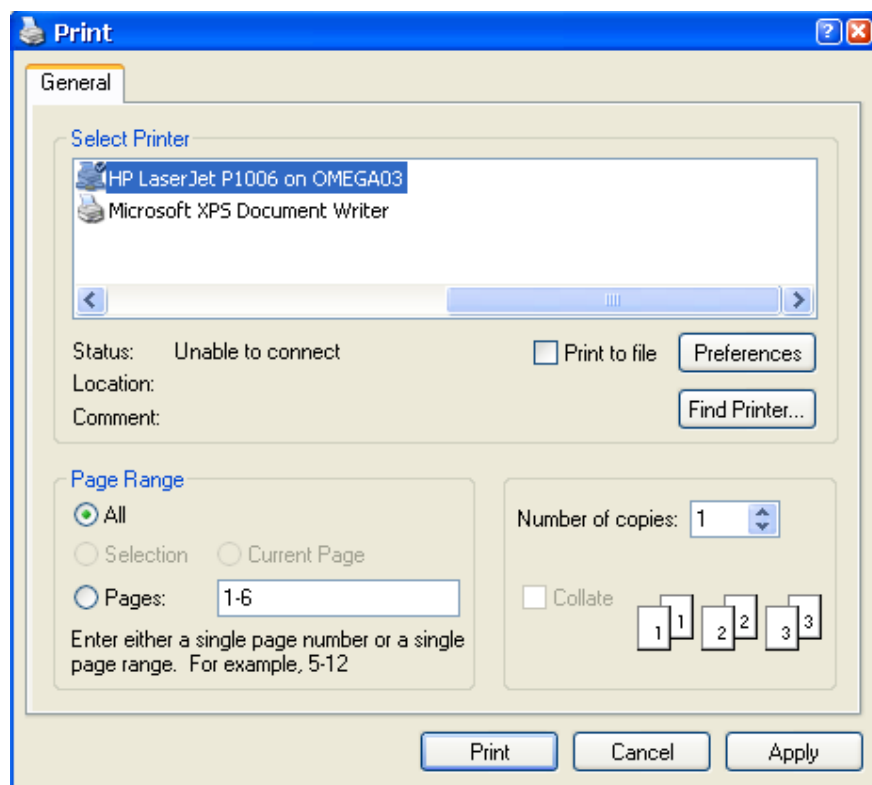
Người dùng có thể thực hiện các thao tác cơ bản như Thêm, Xem, Sửa,...

Thêm dùng để thêm mới (nhập dữ liệu) một nghiệp vụ, Xem dùng để xem dữ liệu của nghiệp vụ đã được nhập, Sửa dùng để sửa (cập nhật lại) dữ liệu đã được nhập trước đó, Xóa dùng để xóa dữ liệu, Hiển thị tất cả dùng để liệt kê toàn bộ dữ liệu trong kỳ, Tìm kiếm dùng để lọc dữ liệu theo điều kiện, In để in chứng từ nghiệp vụ phát sinh, Thông tin hệ thống để xem thông tin người nhập, ngày nhập, người cập nhật lần cuối, ngày cập nhật lần cuối, Xuất ra Excel dùng để xuất dữ liệu ra Excel.

#### 1.1.4 Báo cáo

GAMA.SMB sử dụng Crystal Report để làm báo cáo, ngoài các báo cáo chuẩn đã cung cấp sẵn, người dùng có thể điều chỉnh các mẫu báo cáo phù hợp với nhu cầu.

Báo cáo sẽ được hiển thị trên màn hình trước khi in hoặc không tùy thuộc vào người dùng thiết lập. Khi in hệ thống GAMA.SMB sẽ chọn máy in mặc định, tuy nhiên người dùng có thể thay đổi lại máy in hay các tham số in.



Các báo cáo trong Crystal Report có thể xuất dữ liệu ra nhiều dạng khác nhau: Excel, Word, HTML,...

### 1.1.5 Tìm kiếm

Tìm kiếm dùng để lọc dữ liệu theo điều kiện mà bạn muốn. Thanh tìm kiếm cho phép bạn kết hợp tối đa 10 điều kiện.

**G** Thanh tìm kiếm - GF2222 ×

Điều kiện tìm kiếm

Loại chứng từ ~ Có chứa

Và

Số chứng từ ~ Có chứa

Hoặc

Ngày hạch toán = Bằng 21/05/2020

Trợ giúp ( ) Và Hoặc Bỏ Tìm kiếm Đóng

Hoặc tại các màn hình truy vấn nghiệp vụ phần mềm GAMA.SMB cho phép bạn tìm kiếm ngay trên lưới theo điều kiện bạn mong muốn như: Ngày chứng từ, loại chứng từ, Tên đối tượng ...

**G** Danh mục phiếu thu chi - GF3022.GamaSMB ☰ ☒ ✕

Từ kỳ 01/2020 Đến kỳ 01/2020  Từ ngày 01/01/2020 Đến ngày 31/01/2020

Tất cả  Phiếu thu  Phiếu chi Hiển thị

Nhập điều kiện lọc  Tìm Bỏ

STT	Ngày hạch toán	Loại chứng từ	Số chứng từ	Số tiền quy đổi	Mã đối tượng	Tên đối tượng	
3	08/01/2020	PC	PC200102	835,200	835,200	PHUCUONG	CTY TNHH THANH PHONG PHÚ CƯỜNG
4				83,520	83,520	PHUCUONG	CTY TNHH THANH PHONG PHÚ CƯỜNG
5				854,182	854,182	PHUCUONG	CTY TNHH THANH PHONG PHÚ CƯỜNG
6				85,418	85,418	PHUCUONG	CTY TNHH THANH PHONG PHÚ CƯỜNG
18	11/01/2020	PC	PC200105	728,700	2,728,700	PHUCTHINH	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN...
19				272,870	272,870	PHUCTHINH	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN...
20				831,855	1,831,855	PHUCTHINH	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN...
21				183,185	183,185	PHUCTHINH	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN...
31				760,000	1,760,000	KHANGPHUC	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KHÁCH SA...
32				924,000	924,000	KHANGPHUC	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KHÁCH SA...

Tổng cộng: 10 | 158,930 | 9,558,930

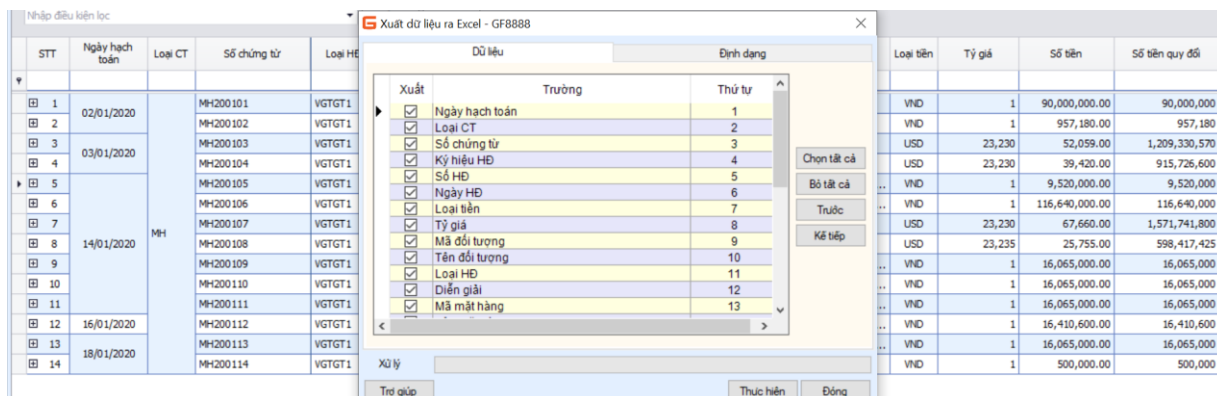
Thực hiện Đóng

### 1.1.6 Xuất dữ liệu ra Excel

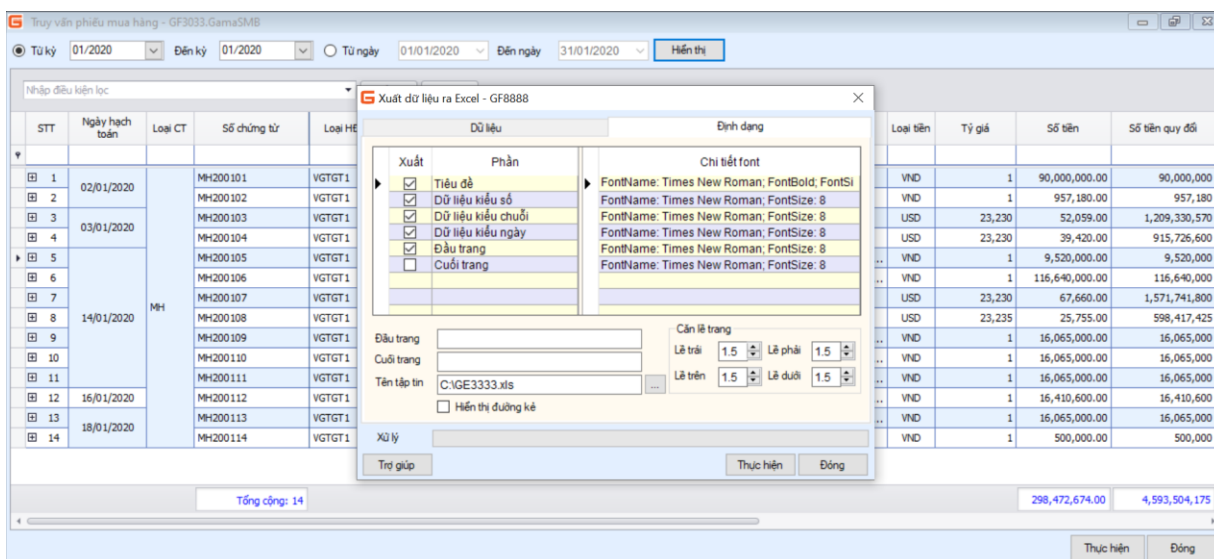
Tại màn hình truy vấn đang được hiển thị trên lưới, người dùng có thể xuất ra Excel theo ý muốn của mình.

## Màn hình xuất dữ liệu ra Excel

Dữ liệu: Chọn cột dữ liệu cần xuất



## Định dạng



### 1.1.7 Định dạng số liệu

GAMA.SMB cho phép bạn định dạng số liệu rất mềm dẻo.

Định dạng cho từng phần như:

Phần thập phân cho số quy đổi.

Phần thập phân cho số lượng.

Phần thập phân cho đơn giá.

Hướng dẫn: Để có được định dạng này, bạn vào chức năng:



**Thông tin công ty - IF0008.GamaSMB**

Tên công ty	Công ty TNHH ABC		
Tên tắt	ABC		
Số điện thoại	08 - 37111111	Số fax	08 - 37111112
Địa chỉ email	lamvn74@yahoo.com		
Trụ sở chính	lamvn74@yahoo.com		
Thành phố	HCM	Quốc gia	Việt Nam
Chủ tịch	Nguyễn Văn A		
Giám đốc	Trần Thị Lý		
Kế toán trưởng	Trần Thị Lý		
Tiền hoạch toán	VND	Số kỳ kế toán	12
Số lẻ đơn giá	2	Số lẻ số lượng	2
Số lẻ phần trăm	2	Số lẻ quy đổi	1

Trợ giúp      Lưu      Đóng

Để định dạng số lẻ cho các loại tiền khác nhau, bạn vào màn hình thiết lập loại tiền:

**Cập nhật danh mục loại tiền tệ - IF1004.GamaSMB**

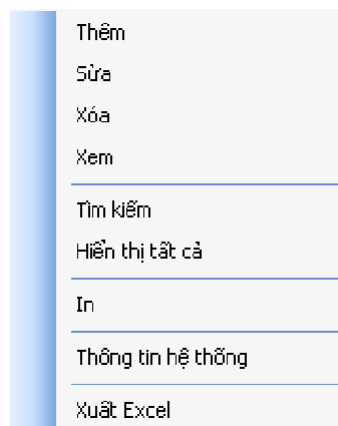
Mã ngoại tệ	USD	<input type="checkbox"/> Không hiển thị
Tên ngoại tệ	USD	
Tỷ giá	19.000.00	
Định dạng	Ví dụ: 19.000.00	
Phần thập phân	2	
Tên phần thập phân	CENT	
Tên phần đơn vị	DOLLA	

Trợ giúp      Nhập tiếp      Lưu      Đóng

### 1.1.8 Các phím nóng

#### a) Menu

Để gọi Menu popup bạn nhấn tổ hợp phím Alt + T hoặc nhấn phím Chuột phải



Kích ‘Thêm’ để gọi màn hình thêm mới

Kích ‘Sửa’ để sửa dòng dữ liệu hiện tại ( có thể double click chuột trái tại dòng dữ liệu )

Kích ‘Xóa’ để xoá dòng dữ liệu hiện tại

Kích ‘xem’ để xem dòng dữ liệu hiện tại

Kích ‘Tìm kiếm’ để tìm kiếm

Kích ‘Hiển thị tất cả’ để hiển thị dữ liệu kể cả các dữ liệu đã chọn không hiển thị

Kích ‘In’ để in chứng từ

Kích ‘Thông tin hệ thống’ để xem thông tin hệ thống

Kích ‘Xuất ra Excel’ để xuất dữ liệu ra Excel

Hoặc dùng phím ↑↓ để đưa vùng sáng vào nơi cần chọn rồi bấm phím Enter

#### b) Nhập liệu nhanh

Để tạo bút toán thuế ở màn hình Phiếu thu, Phiếu chi, bút toán tổng hợp, bạn nhấn tổ hợp phím ‘Ctrl + T’

Các phím chức năng F2:

Hiển thị chi tiết.

Ctrl + F3: Tìm kiếm trên hộp chọn. F3:

Tìm kiếm tiếp theo trên hộp chọn. F4: Xỏ  
hộp chọn xuống.

F5: Copy dữ liệu từ cột phía trên xuống cột hiện tại bất kể cột hiện tại có dữ liệu hay không - dữ liệu cột hiện tại bị chép đè.

Ctrl+F5: Copy dữ liệu từ dòng ở trên xuống dòng hiện tại bất kể dòng hiện tại có dữ liệu hay không - dữ liệu dòng hiện tại bị chép đè.

F6: Copy dữ liệu từ cột hiện tại xuống các cột phía dưới. Nếu có một cột có dữ liệu thì dùng

Ctrl+F6: Copy dữ liệu từ dòng hiện tại xuống các dòng phía dưới. Nếu có một dòng có dữ liệu thì

dùng.

F7: Hiển thị màn hình tìm kiếm theo một cột đã chọn.

Ctrl+G: Đưa con trỏ xuống lưới nhập liệu.

F8: Tính đơn giá khi nhập vào số lượng và thành tiền.

Alt + L: Lưu

Alt + N : Nhập tiếp

Alt + G : Đóng

Alt + I :In

Alt + R: Trợ giúp

Alt + P: Áp dụng

Alt + L: Lọc Màn hình tìm kiếm

Alt+T:Thực hiện

Alt+T :Thêm

Alt+S: Sửa

Alt+X: Xóa

Alt+M: Xem

Alt+K: Tìm kiếm

Alt+H: Hiển thị tất cả

Alt+E: Xuất ra Excel

Alt+U:Hiệu chỉnh

### 1.1.9 Tiện ích, định dạng báo cáo

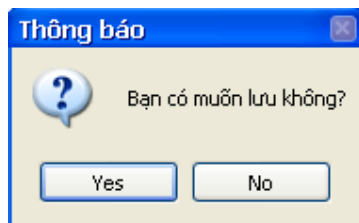
Trong quá trình sử dụng chương trình, có nhiều tính năng, tiện ích, định dạng báo cáo cần được thay đổi để phù hợp với mục đích người dùng. GAMA.SMB cung cấp cho bạn tiện ích giúp bạn đạt được ý muốn của mình.

Vào chức năng Tùy chọn> Tiện ích, màn hình xuất hiện:



## Tiện ích

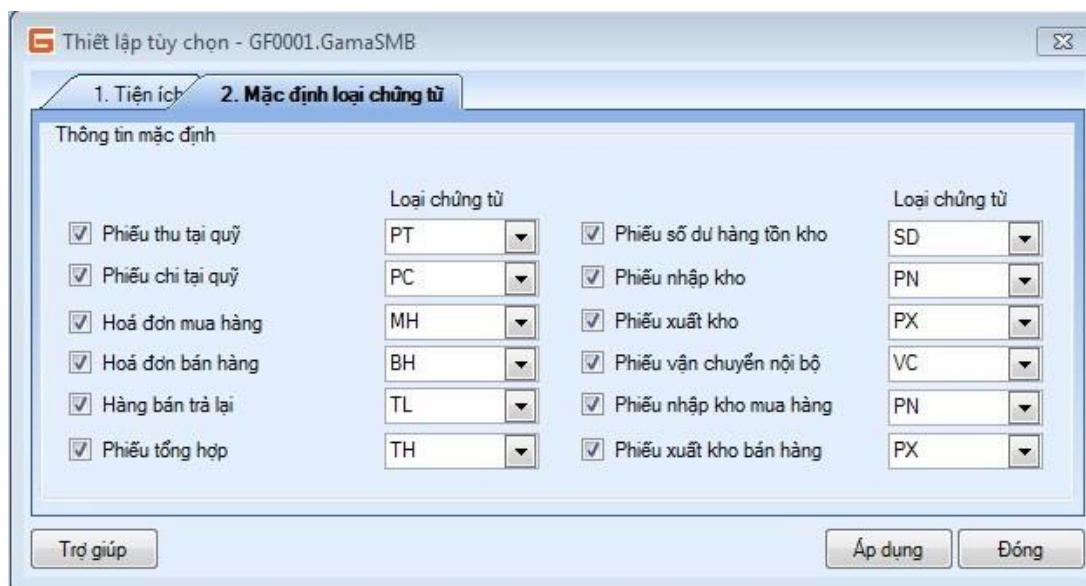
Hỏi trước khi lưu, nếu chọn (check) thì trước khi kích chuột vào nút “Lưu” tại tất cả các màn hình thì chương trình hiện ra câu hỏi:



Ngược lại không chọn (Uncheck) thì chương trình sẽ lưu mà không hiển thị ra hộp thoại có thông báo trên.

Thông báo lưu thành công, tương tự phần trên, tại các màn hình sẽ thông báo lưu thành công hoặc không nếu chúng ta Check hoặc Uncheck vào mục này.

Xem trước khi in, Hệ thống sẽ có tác dụng khi ta kích vào nút lệnh “In” tại các màn hình, nếu không chọn (Uncheck) thì GAMA.SMB sẽ gửi thẳng dữ liệu ra máy In, nếu chọn (check) thì màn hình sẽ không gửi ra máy in mà sẽ hiển thị trước khi in.



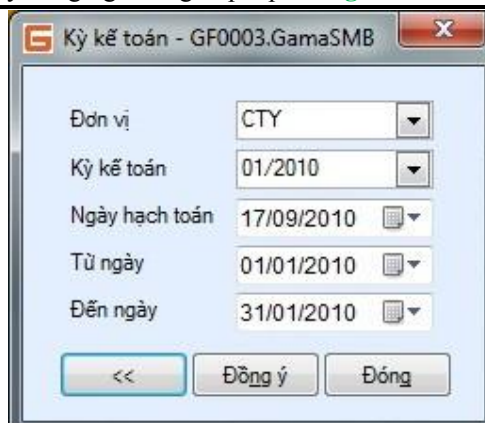
## Mặc định loại chứng từ

Cho phép người dùng mặc định loại chứng từ khi mở chứng từ trong chương trình GAMA.SMB

### 1.2 Thiết lập và định nghĩa hệ thống

#### 1.2.1 Thiết lập hệ thống

Khi khai báo chương trình, thì hệ thống được tự động tạo ra kỳ kế toán cùng với hệ thống, việc trước hết của “Thiết lập hệ thống” là chọn kỳ kế toán thích hợp:



Kỳ kế toán: Là hiện hành, để người dùng làm việc với hệ thống.

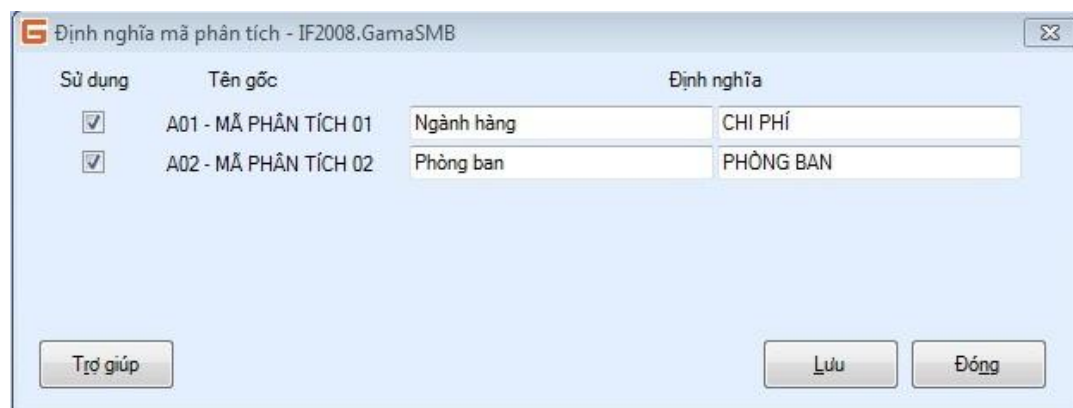
Ngày làm việc: Là ngày mặc định kết nối vào chương trình

Từ ngày, Đến ngày: Là khoảng thời gian cho phép hạch toán của kỳ đó.

### 1.2.2 Định nghĩa mã phân tích

Căn cứ vào tài liệu tư vấn, chúng ta tiến hành định nghĩa mã phân tích:

Vào menu Danh mục>Khác> Định nghĩa mã phân tích, màn hình xuất hiện:



Đối với phần mềm GAMA.SMB, chúng ta có loại mã phân tích nghiệp vụ:

Mã phân tích nghiệp vụ (A-Code), đây là phần mở rộng của nghiệp vụ, hay còn gọi là thuộc tính của nghiệp vụ. Thông thường mã phân tích nghiệp vụ là Phòng ban, Nhân viên kinh doanh, tính chất chi phí, công trình,.. Khi chúng ta khai báo mã phân tích này thì tại màn hình nhập liệu nghiệp vụ phát sinh (Mua hàng, bán hàng, thu tiền, tổng hợp,..) chúng ta phải xác định rõ mã phân tích.

Tùy thuộc vào từng doanh nghiệp mà chúng ta có cách khai báo cụ thể. Nếu sử dụng thì người dùng kích hoạt vào mục “Sử dụng”.

Người dùng khai báo rõ ràng tên của mã phân tích, thì giao diện tương ứng của mã phân tích sẽ được hiển thị tên đúng với mục đích của chúng ta.

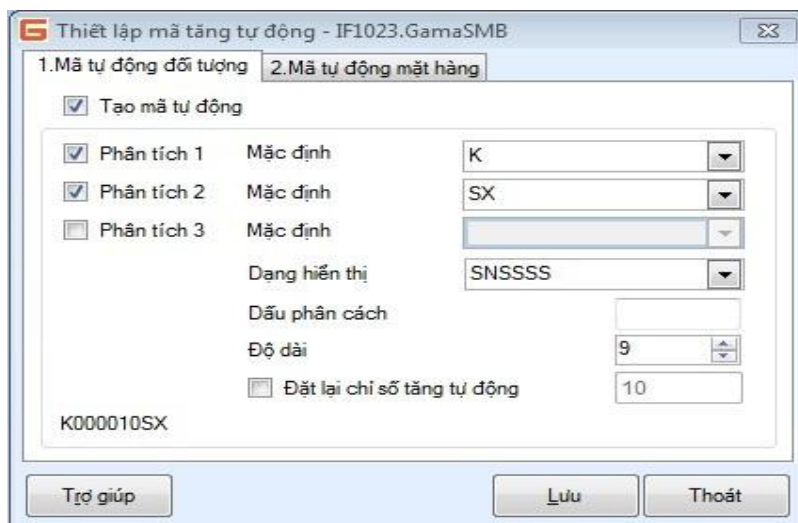
Mã phân tích là một phần cực kỳ quan trọng của GAMA.SMB, việc khai báo mã phân tích cũng là một việc làm đầu tiên khi sử dụng GAMA.SMB.

### 1.2.3 Định nghĩa tăng mã tự động

Đối với GAMA.SMB, việc đặt mã là việc tối quan trọng đầu tiên trong khâu tư vấn và thiết

lập ứng dụng phần mềm cho doanh nghiệp. Do vậy, việc đặt mã nhà cung cấp, khách hàng, mặt hàng, nguyên vật liệu,... phải được chuẩn hóa bài bản trước khi ứng dụng GAMA.SMB.

Để tạo lập cách thức sinh mã tự động cho đối tượng, chúng ta vào menu Hệ thống> Thiết lập mã tăng tự động, màn hình xuất hiện:



Tạo mã tự động: Nếu chọn vào mục này thì sẽ tạo mã tự động khi chúng ta thêm mới cho một đối tượng.

Mã phân loại 1: Nếu chúng ta chọn vào mục này thì phân loại một sẽ tham gia vào việc tạo mã.  
Mặc định: Có nghĩa là giá trị mặc định khi chúng ta thêm mới một đối tượng.

Mã phân loại 2, Mã phân loại 3: Tương tự

Dạng hiển thị: có các dạng:

SSSN: có nghĩa là trình tự phân loại 1, phân loại 2, phân loại 3, phần tăng tự động.

SNSS: có nghĩa là trình tự phân loại 1, phần tăng tự động, phân loại 2, phân loại 3.

SSNS: có nghĩa là trình tự phân loại 1, phân loại 2, phần tăng tự động, phân loại 3

NSSS: có nghĩa là trình tự phần tăng tự động, phân loại 1, phân loại 2, phân loại 3.

Dấu phân cách: là ký tự phân cách giữa các phân loại với nhau và giữa phân cách với phần tăng tự động. Thông thường là các ký tự '-', '/', ':', ...

Độ dài: Có nghĩa là định nghĩa độ dài của mã (bao gồm cả phân loại và phần tăng tự động).

Người dùng cần lưu ý việc đặt độ dài của mã phải thích hợp với độ dài của các thành phần cộng lại, tránh trường hợp tràn.

## CHƯƠNG II THIẾT LẬP HỆ THỐNG

### 2.1 Giới thiệu

*Thiết lập hệ thống phần mềm GAMA.SMB là giai đoạn căn bản thuộc “Hệ thống kế toán và quản trị doanh nghiệp GAMA.SMB”.*

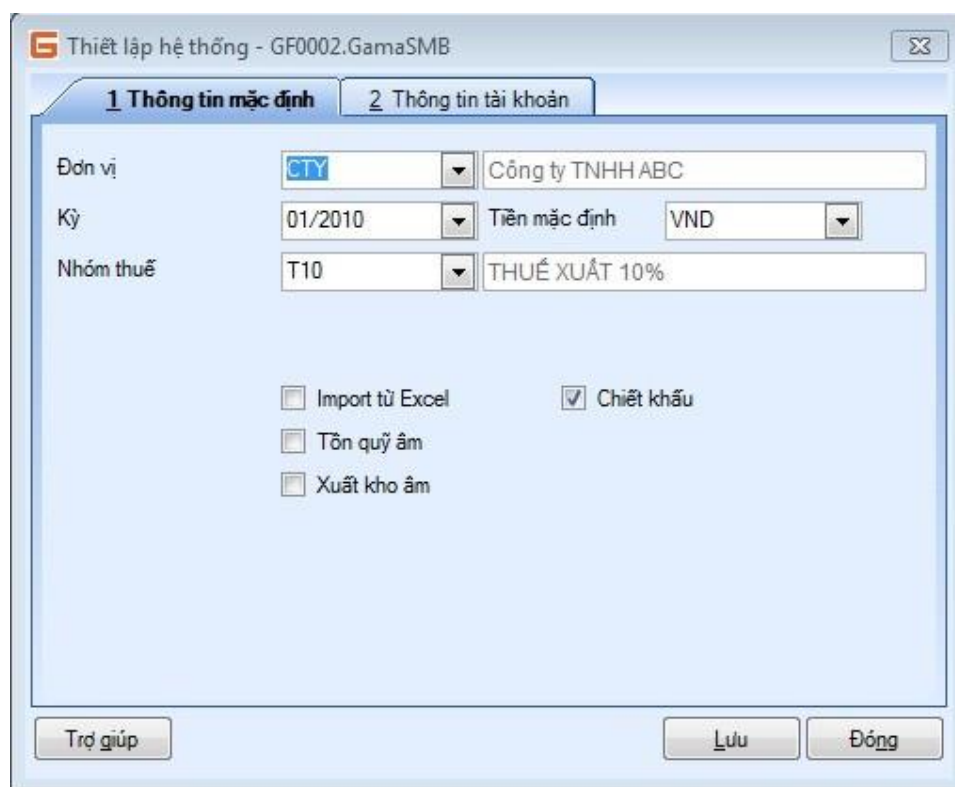
*Đây là một giai đoạn không thể thiếu được khi ứng dụng GAMA.SMB. Mục đích chính của tài liệu này là hướng dẫn cách thiết lập, khai báo các thông tin dùng chung chia sẻ với các Menu khác trong cùng hệ thống GAMA.SMB.*

### 2.2 Thiết lập hệ thống

Màn hình này dùng để khai báo thông tin cơ bản về doanh nghiệp, việc thiết lập này tạo điều kiện thuận lợi cho việc hạch toán các bút toán trong chương trình phần mềm GAMA.SMB.

Vào chức năng Hệ thống>Thiết lập hệ thống, màn hình xuất hiện:

Màn hình Thông tin mặc định



Giải thích:

**Đơn vị:**

Chính là đơn vị mặc định khi bạn truy cập vào chương trình.

**Kỳ:**

Chính là kỳ kế toán mặc định khi bạn truy cập vào chương trình.

### **Tiền hạch toán:**

Là loại tiền hạch toán mặc định khi nhập liệu, xem báo cáo.

### **Chiết khấu:**

Khi check vào mục này nếu bạn có chiết khấu trong quá trình mua và bán hàng.

### **Import từ Excel:**

Nếu check vào mục này thì GAMA.SMB sẽ cho phép import từ file excel (theo mẫu của GAMA.SMB) vào màn hình mua hàng, bán hàng.

### **Tồn quỹ âm:**

Nếu check vào mục này thì GAMA.SMB sẽ cho phép lập phiếu chi vượt quá số tiền tồn quỹ.

### **Xuất kho âm**

Nếu check vào mục này thì GAMA.SMB sẽ cho phép xuất kho vượt quá mức tồn kho.

### **Thông tin tài khoản**

Thiết lập hệ thống - GF0002.GamaSMB		
1 Thông tin mặc định		2 Thông tin tài khoản
TK tiền mặt	1111	Tiền mặt Việt Nam
TK phải thu	131	Phải thu của khách hàng
TK phải trả	331	Phải trả cho người bán
TK doanh thu	5111	Doanh thu bán hàng hóa
TK giá vốn	632	Giá vốn hàng bán
TK thuế GTGT đầu vào	1331	Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa
TK thuế GTGT đầu ra	33311	Thuế giá trị gia tăng đầu ra
TK CL tỷ giá cuối kỳ	413	Chênh lệch tỷ giá
TK lãi CL tỷ giá thanh toán	515	Doanh thu hoạt động tài chính
TK lỗ CL tỷ giá thanh toán	635	Chi phí tài chính
TK chi phí trả trước	1421	Chi phí trả trước

Trợ giúp      Lưu      Đóng

Giải thích:

Tài khoản tiền mặt, Tài khoản phải thu, Tài khoản phải trả, Tài khoản doanh thu, Tài khoản giá vốn, Tài khoản thuế GTGT đầu vào, Tài khoản thuế GTGT đầu ra, Tài khoản chênh lệch tỷ giá cuối kỳ, Tài khoản lãi CLTG thanh toán, Tài khoản lỗ CLTG thanh toán, Tài khoản chi phí trả trước. Việc mặc định cho các mục này sẽ tăng khả năng nhập liệu hoặc thao tác truy xuất các báo cáo.

### **TK Tiền mặt:**

Mặc định cho các nghiệp vụ thu chi bằng tiền, hoặc in các báo cáo sổ quỹ tiền mặt, nhật ký thu chi.







## CHƯƠNG III THIẾT LẬP DANH MỤC

### 3.1 Khai báo tài khoản & chứng từ

#### 3.1.1 Khai báo tài khoản

Tài khoản là một danh mục cực kỳ quan trọng của GAMA.SMB, khi cài đặt GAMA.SMB, danh sách tài khoản đã có sẵn (dựa vào thông tư và quyết định mới nhất của Bộ Tài Chính quy định). Tuy nhiên, người dùng có thể thêm mới, sửa, xóa,... theo ý của mình.

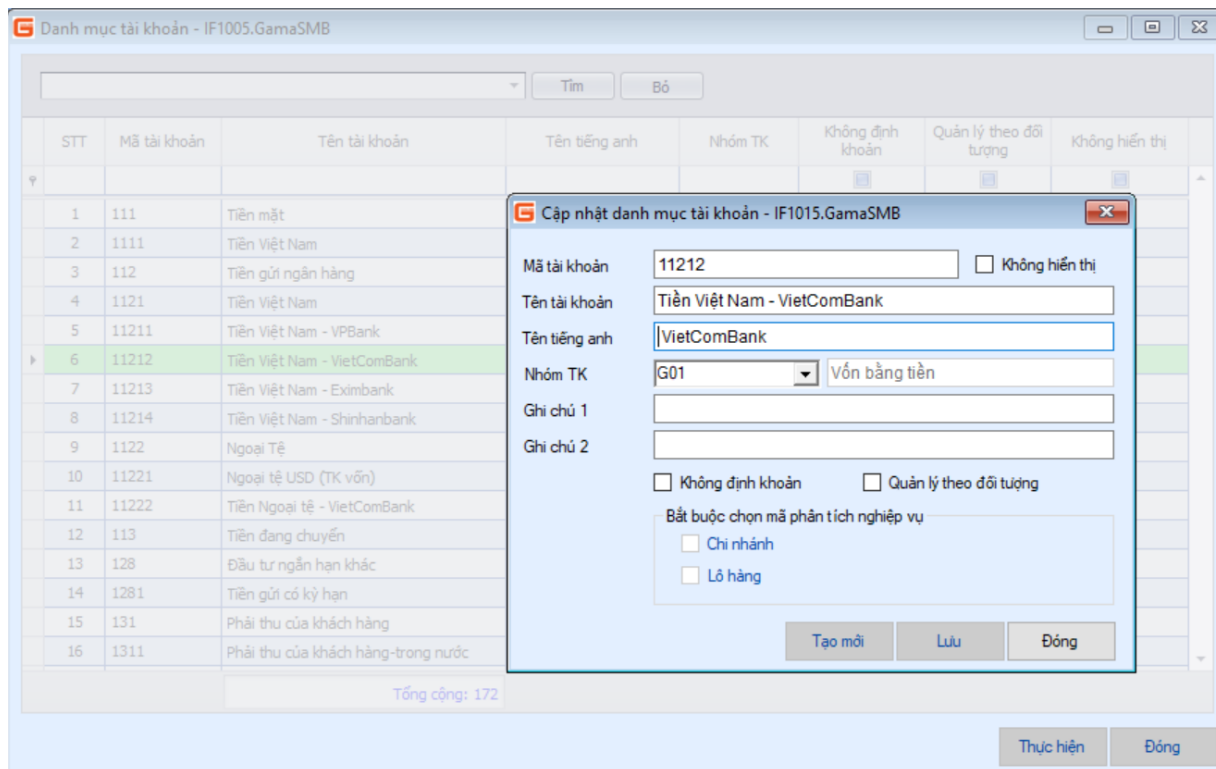
Vào chức năng Danh mục > Danh mục tài khoản, màn hình xuất hiện:

STT	Mã tài khoản	Tên tài khoản	Tên tiếng anh	Nhóm TK	Không định khoản	Quản lý theo đối tượng	Không hiển thị
1	111	Tiền mặt	現金	G01	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	1111	Tiền Việt Nam	現金	G01	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	112	Tiền gửi ngân hàng	銀行存款	G01	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	1121	Tiền Việt Nam	銀行存款	G01	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	11211	Tiền Việt Nam - VPBank	銀行存款 - VP Bank	G01	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	11212	Tiền Việt Nam - VietComBank	銀行存款 - VietComBank	G01	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	11213	Tiền Việt Nam - Eximbank	銀行存款 - Eximbank	G01	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	11214	Tiền Việt Nam - Shinhanbank	銀行存款 - Shinhanbank	G01	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	1122	Ngoại Tệ	銀行存款-外幣	G01	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10	11221	Ngoại tệ USD (TK vốn)	銀行存款-外幣	G01	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11	11222	Tiền Ngoại tệ - VietComBank	銀行存款-外幣 - VietComBank	G01	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
12	113	Tiền đang chuyển	在途現金	G01	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
13	128	Đầu tư ngắn hạn khác	其他短期投資	G99	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
14	1281	Tiền gửi có kỳ hạn	定期銀行存款	G01	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
15	131	Phải thu của khách hàng	應收帳款	G03	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
16	1311	Phải thu của khách hàng-trong nước	應收帳款-國內	G03	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Tổng cộng: 172

Thực hiện    Đóng

Tại màn hình này, chúng ta có thể chọn các chức năng để cập nhật giá trị cho từng tài khoản.



**Mã tài khoản:** Chúng ta phải nhập theo quy định của Bộ Tài Chính, hoặc chúng ta phải nhập theo chuẩn quy định của tài khoản cấp 4, 5, 6,...

**Tên tài khoản:** Là tên tiếng Việt, giá trị sẽ hiển thị ở combo của các màn hình nhập liệu sau này và lên các báo cáo liên quan

**Không hiển thị:** Chúng có thể check vào mục này nếu tài khoản đó không sử dụng, người dùng không muốn hiển thị ở các hộp chọn khi nhập nghiệp vụ.

**Nhóm tài khoản:** Phần này phải khai báo đúng theo nhóm quy định của GAMA.SMB.

**Ghi chú 1, 2:** Là phần dự phòng, người dùng có thể nhập liệu tùy thích theo ý của mình để theo dõi và quản lý, phần này không bắt buộc.

**Quản lý theo đối tượng:** Một số tài khoản phải quản lý chi tiết số dư, số phát sinh theo đối tượng (ví dụ là TK công nợ) thì cần quản lý chi tiết theo đối tượng. Vì vậy bạn phải chọn (Check) mục này. Trong màn hình nhập liệu sẽ bắt buộc bạn nhập đối tượng trong việc hạch toán.

**Không định khoản:** Một số tài khoản nếu không cần định khoản, hạch toán trong các chứng từ thì check vào mục này

### 3.1.2 Khai báo loại chứng từ

Tùy vào đặc thù của từng doanh nghiệp mà bạn thiết lập các loại chứng từ cho hệ thống. Thông thường một doanh nghiệp có các loại chứng từ sau:

- PC Phiếu chi
- PT Phiếu thu
- CN Phiếu chi qua ngân hàng
- TN Phiếu thu qua ngân hàng



Giải thích:

Màn hình này có 02 thông tin, đó là ‘Thông tin về loại chứng từ’ và ‘Tạo mã tăng tự động’

**Thông tin về loại chứng từ:**

**Thông tin chung: Mã loại chứng từ:**

Tên mã loại chứng từ, tối đa là 20 ký tự, mã duy nhất.

**Tên loại chứng từ:**

Bạn bắt buộc phải nhập, là tên gọi của chứng từ, được phép sửa, chỉ cho phép nhập tối đa là 150 ký tự.

**Nhóm sử dụng:**

Bạn bắt buộc phải chọn. Bạn chọn nhóm nào thì loại chứng từ này sẽ chỉ được sử dụng trong màn hình nhập liệu của nhóm đó. Nếu bạn chọn nhóm ‘99-Khác’ thì loại chứng từ này sẽ được sử dụng trong tất cả các màn hình nhập liệu. Điều này giúp giới hạn số loại chứng từ trong các màn hình, thuận tiện cho việc nhập liệu.

**Sử dụng thông tin mặc định:**

Nếu bạn chọn mục này thì chương trình sẽ tự động bắt các thông tin mặc định mà bạn thiết lập cho loại chứng từ này mỗi khi bạn tạo mới một phiếu trên màn hình nhập liệu.

**Thông tin mặc định**

Cập nhật danh mục loại chứng từ - IF1017.GamaSMB

Thông tin về loại chứng từ Tạo mã tăng tự động

Thông tin chung Thông tin mặc định

Diễn giải chứng từ Bán hàng

Diễn giải hóa đơn

Sử dụng diễn giải chứng từ

Diễn giải bút toán Bán hàng

Sử dụng diễn giải chứng từ

Tài khoản nợ 131 Tài sản cho thuê ngoài

Loại hóa đơn RGTGT THUẾ GTGT ĐẦU RA

Thuế GTGT

Trợ giúp Lưu Đóng

Thông thường, một mã chứng từ dùng để chỉ cho một loại nghiệp vụ đặc thù nào đó, ví dụ Bạn luôn chi lương cho công ty vào cuối tháng, bạn dùng loại chứng từ là 'BL', do vậy bạn thiết lập thông tin mặc định cho loại chứng từ này. Việc này tăng khả năng nhập liệu.

### **Diễn giải chứng từ**

Diễn giải mặc định của chứng từ.

### **Diễn giải hóa đơn**

Diễn giải mặc định dùng để lên bảng kê thuế của chứng từ.

### **Diễn giải bút toán**

Diễn giải mặc định của bút toán.

### **Tài khoản nợ**

Tài khoản nợ sẽ mặc định sẵn trong chứng từ

Loại hóa đơn

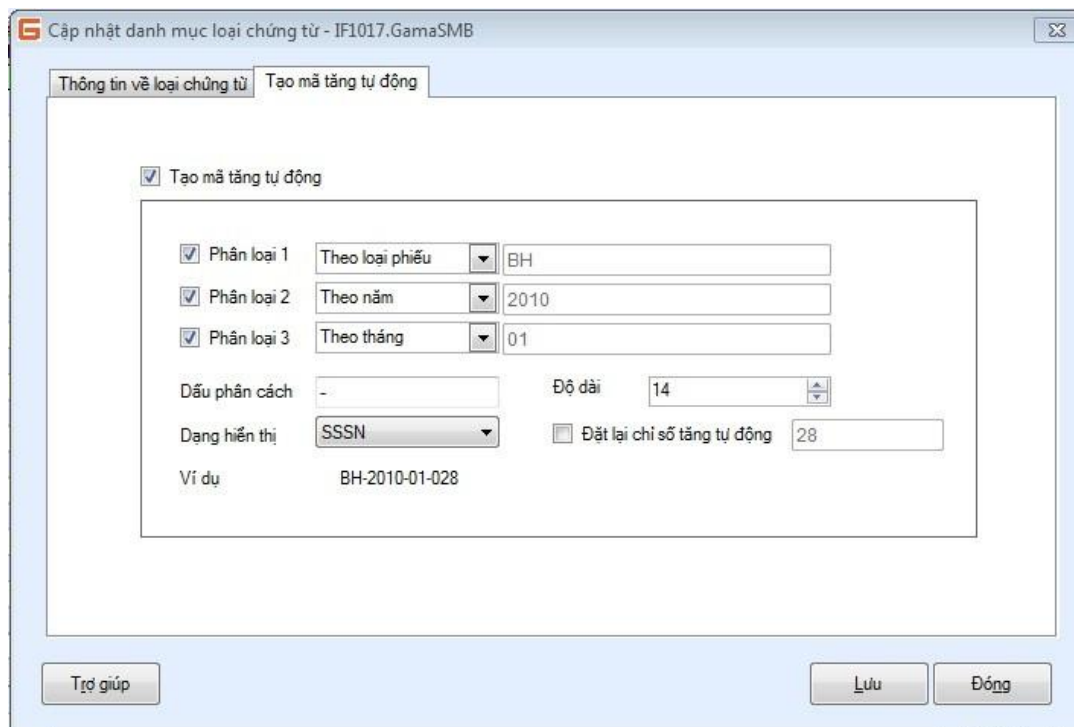
Loại hóa đơn sẽ mặc định sẵn trong chứng từ

Thuế GTGT

Nếu check vào trường này

### **Tạo mã tự động**

Tại màn hình Cập nhật loại chứng từ, bạn chọn Tạo mã tự động



Giải thích:

Nếu cần sinh mã phiếu tự động cho loại chứng từ bạn phải chọn (Check) vào mục này. Mã phiếu gồm có 04 thành phần:

Thành phần 1 (TP1): Là phân loại 1, nếu không chọn thì TP1=""

Thành phần 2 (TP2): Là phân loại 2, nếu không chọn thì TP2=""

Thành phần 3 (TP3): Là phân loại 3, nếu không chọn thì TP3=""

Thành phần 4 (TP4): Là phần sinh tự động của mã phiếu

Các thành phần TP1, TP2, TP3 tương tự nhau. được phép chọn từ các mục ở mục chọn.

### **Dấu phân cách**

Chính là dấu phân cách giữa các thành phần, thông thường dùng dấu '-'.

### **Dạng hiển thị**

GAMA.SMB → cung cấp 04 dạng hiển thị khác

nhau SSSN là cách hiển thị theo dạng:

TP1	TP2	TP3	TP4
-----	-----	-----	-----

SNSS là cách hiển thị theo dạng:

TP1	TP4	TP2	TP3
-----	-----	-----	-----

SSNS là cách hiển thị theo dạng:

TP1	TP2	TP4	TP3
-----	-----	-----	-----

NSSS là cách hiển thị theo dạng:

TP4	TP1	TP2	TP3
-----	-----	-----	-----



## **Độ dài**

Là độ dài quy định của mã phiếu.

## **Đặt lại mã tự động**

Đây là tính năng mềm dẻo của mã phiếu, cho bạn được phép can thiệp vào chuỗi tăng tự động của mã phiếu. Cho phép bạn đặt lại mã phiếu tăng tiếp theo sẽ là số bao nhiêu.

### **2.1.3 Khai báo khác**

Ngoài các danh mục được kể trên, GAMA.SMB cung cấp các danh mục khác như:

Loại hoá đơn

Nhóm thuế

Việc khai báo các danh mục này hết sức đơn giản

## **3.2 Khai báo thông tin tổ chức**

### **3.2.1 Thông tin về công ty**

Vào menu Danh mục > Thông tin tổ chức > Thông tin về công ty

The screenshot shows a software window titled "Thông tin công ty - IF0008.GamaSMB". The form contains the following fields and values:

Tên công ty	Công ty TNHH ABC		
Tên tắt	ABC		
Số điện thoại	08 - 37111111	Số fax	08 - 37111112
Địa chỉ email	lamvn74@yahoo.com		
Trụ sở chính	lamvn74@yahoo.com		
Thành phố	HCM	Quốc gia	Việt Nam
Chủ tịch	Nguyễn Văn A		
Giám đốc	Trần Thị Lý		
Kế toán trưởng	Trần Thị Lý		
Tiền hoạch toán	VND	Số kỳ kế toán	12
Số lẻ đơn giá	2	Số lẻ số lượng	2
Số lẻ phần trăm	2	Số lẻ quy đổi	1

Buttons at the bottom: Trợ giúp, Lưu, Đóng.

### 3.2.2 Thông tin về danh mục tiền tệ

Vào menu Danh mục > Thông tin tổ chức > Loại tiền

Kích phải chuột chọn ‘Thêm’

Màn hình Cập nhật danh mục loại tiền tệ hiện ra:

The screenshot shows a software window titled "Danh mục loại tiền tệ - IF1004.GamaSMB" with a table of currency codes. A modal dialog box titled "Cập nhật danh mục loại tiền tệ - IF1004.GamaSMB" is open, allowing for the update of a currency entry. The dialog box contains the following fields and controls:

- Mã ngoại tệ:** Text input field containing "USD".
- Tên ngoại tệ:** Text input field containing "USD".
- Tỷ giá:** Text input field containing "19,000.00".
- Định dạng:** A section containing:
  - Phần thập phân:** A dropdown menu set to "2".
  - Tên phần thập phân:** Text input field containing "CENT".
  - Tên phần đơn vị:** Text input field containing "DOLLA".
  - Ví dụ:** "19,000.00".
- Không hiển thị:** A checkbox that is currently unchecked.
- Buttons:** "Tự giúp", "Nhập tiếp", "Lưu", "Đóng", "Thực hiện", and "Đóng".

Bạn phải điền các thông số: Mã ngoại tệ, tên ngoại tệ, tỷ giá,...

### 3.2.3 Thông tin về nhân viên

Vào menu Danh mục > Thông tin tổ chức > Nhân viên

Kích phải chuột chọn ‘Thêm’

Màn hình Cập nhật danh mục nhân viên hiện ra:

Mã nhân viên	Tên nhân viên	Ngày sinh	Địa chỉ	Số điện thoại	Số Fax	Email
NV001	Nguyễn Văn A	13/04/1985	140 Bình Quới, P	08 - 35112111	08 - 35112112	lamvn74@yaho
NV002	Trần Thị Lý	20/08/1985	40 Trần Nãi, P.			quang2085200
NV003	Lâm Qu					lamvn74@yaho

**Cập nhật danh mục nhân viên - IF1123.GamaSMB**

Mã nhân viên: NV001  Không hiển thị

Tên nhân viên: Nguyễn Văn A

Ngày sinh:  13/04/1985

Địa chỉ: 140 Bình Quới, Phường 27, Quận Bình Thạnh

Điện thoại: 08 - 35112111 Số Fax: 08 - 35112112

Email: 08 - 35112112

Người sử dụng chương trình

Trợ giúp Nhập tiếp Lưu Đóng

Bạn phải nhập các thông tin: mã nhân viên, tên nhân viên (bắt buộc), các thông tin khác có thể nhập để quản lý, theo dõi thông tin nhân viên

Người sử dụng chương trình: Nếu nhân viên này là người sử dụng chương trình GAMA.SMB thì check vào mục này

### 3.3 Khai báo thông tin đối tượng (KH, nhà CC)

Thông tin đối tượng gồm:

Loại đối tượng

Đối tượng

Loại mã đối tượng tăng tự động

Để nhập ‘Đối tượng’, bạn phải thiết lập ‘Loại đối tượng’ trước.

Việc thiết lập ‘Loại đối tượng’ và ‘Loại mã đối tượng tăng tự động’ tương tự như việc thiết lập ‘Đối tượng’,....

#### 3.3.1 Thiết lập đối tượng

Vào menu Danh mục > Thông tin đối tượng > Đối tượng . Từ màn hình ‘Danh mục đối tượng’, chọn chức năng ‘Thêm’

*Màn hình cập nhật đối tượng*

**Cập nhật danh mục đối tượng - IF1222.GamaSMB**

	PL 01	PL 02	PL 03
Mã phân loại	K	SX	
Mã đối tượng	BDI0001		<input type="checkbox"/> Hiện thị
Tên đối tượng	Công ty Cổ Phần Vinamilk - Chi nhánh Bình Định		
PL khách hàng	BDI	Mã số thuế	0302121212
Địa chỉ	52 Hoàng Văn Thụ, Phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn		
Số điện thoại	056 - 3833684		<input checked="" type="checkbox"/> Nhà cung cấp
Fax	056 - 3833685		<input checked="" type="checkbox"/> Khách hàng
Email	customer@vinamilk.com		<input type="checkbox"/> Vãng lai
Website	www.vnm.vn		
Người liên hệ	Trần Thị Diệu		

Trợ giúp      Tiếp tục      Lưu      Đóng

Giải thích:

PL1; PL2; PL3:

Là các phân loại trong mã tăng tự động. Bạn phải chọn trong Thiết lập mã tăng tự động thì các hộp chọn này mới hoạt động.

**Mã đối tượng:**

Bắt buộc bạn phải nhập, tối đa là 40 ký tự

**Tên đối tượng:**

Bạn nhập tên giao dịch của đối tượng.

Phân loại khách hàng

Bạn có thể nhập hoặc không, việc phân loại đối tượng sẽ giúp bạn trong việc báo cáo.

Mã số thuế

Bạn nhập mã số thuế của đối tượng (nếu có). Mã số thuế của đối tượng là cơ sở để lên bảng kê thuế.

Địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail, webside, người liên hệ:

Bạn nhập địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail, webside, người liên hệ của đối tượng, có thể nhập hoặc không.

**Nhà cung cấp, Khách hàng:**

Bạn phải xác định là nhà cung cấp hay khách hàng, hoặc cả hai.

**Vãng lai**

Là một đối tượng đại diện cho khách hàng, nhà cung cấp vãng lai. Nếu bạn chọn là Vãng lai thì

trong khi nhập nghiệp vụ phát sinh bạn được phép sửa tên đối tượng, mã số thuế, địa chỉ của đối tượng.

### **3.3.2 Khai báo khác**

Các phần khai báo phân loại, mã tăng tự động, điều khoản thanh toán, phương thức thanh toán, lĩnh vực hoạt động,... hoàn toàn tương tự như các danh mục khác.

## **3.4 Khai báo thông tin hàng hóa**

Đây là một khâu quan trọng chuẩn bị cho việc thiết lập một bộ máy kế toán. Căn cứ vào tình hình kho hàng, mặt hàng, sự phân loại của mặt hàng tại đơn vị mình mà bạn thiết lập hệ thống cho phù hợp.

Trong phần này bạn phải thiết lập các phần:

Loại mã hàng tăng tự động

Danh mục kho hàng

Danh mục đơn vị tính

Danh mục loại mặt hàng

Danh mục mặt hàng

*Ghi chú: Các bước phải theo trình tự trên*

Việc thiết lập danh mục Kho hàng, Đơn vị tính mặt hàng, Loại mặt hàng được thực hiện tương tự các danh mục khác đã trình bày.

*Ví dụ: Công ty Dược phẩm VINACO có các kho: Kho công ty; Kho Bình Chánh; Kho Hóc môn. Có các đơn vị tính: Vi; Viên; hộp. Có các loại mặt hàng Đông Dược; Tân Dược*

### **Thiết lập mặt hàng**

Vào menu Danh mục > Thông tin hàng hóa > Mặt hàng, vào màn hình Danh mục mặt hàng, chọn chức năng 'Thêm'.

Màn hình Cập nhật mặt hàng:

**Cập nhật danh mục mặt hàng - IF1312.GamaSMB**

Mã phân loại: PL1  PL2  PL3

Mã hàng tồn kho:   Quản lý tồn kho  Không hiển thị

Tên hàng:

Phân loại tồn kho:  Hàng hóa:

Đơn vị tính:  KG

Tài khoản tồn kho:  Giá thu mua hàng hóa:

Tài khoản doanh thu:  Doanh thu bán hàng hóa:

Tài khoản giá vốn:  Giá vốn hàng bán:

Tài khoản mua hàng:  Giá thu mua hàng hóa:

Nhóm thuế:  Tỷ lệ:  %

Nhóm thuế nhập khẩu:  Tỷ lệ:  %

Giá bán:  Giá mua:

Giá xuất:  Giá nhập:

PP tính giá xuất kho:

Giải thích:

**PL1; PL2; PL3:**

Là các phân loại trong mã tăng tự động. Bạn phải chọn trong Thiết lập mã tăng tự động thì các hộp chọn này mới hoạt động. Bạn chọn xong các hộp chọn này thì mã hàng tồn kho sẽ tự động được thiết lập.

**Mã hàng tồn kho:**

Bắt buộc phải nhập, mã phải duy nhất. Tối đa là 40 ký tự

**Tên hàng:**

Bắt buộc phải nhập, không nên nhập dài quá 250 ký tự

**Quản lý tồn kho:**

Nếu là mặt hàng có quản lý tồn kho thì bạn chọn (check), nếu là các mặt hàng dịch vụ chỉ quản lý đến việc mua hàng, bán hàng nhưng không quản lý tồn kho thì không chọn (uncheck).

**Phân loại tồn kho:**

Bắt buộc bạn phải chọn phân loại tồn kho. Việc chọn phân loại sẽ giúp cho bạn thiết lập các báo cáo bán hàng, báo cáo tồn kho, mua hàng theo các chủng loại.

**Đơn vị tính:**

Bắt buộc bạn phải chọn, khi đã sử dụng vào việc hạch toán thì không được phép sửa đơn vị tính. Do vậy, bạn cần phải thống nhất đơn vị tính trước khi thiết lập mã hàng.

**Tài khoản tồn kho:**

Bắt buộc phải chọn, việc hạch toán tồn kho sẽ theo tài khoản này. Khi bạn đã hạch toán nghiệp vụ phát sinh liên quan đến mặt hàng này thì việc sửa ‘Tài khoản tồn kho’ của mặt hàng sẽ không cho phép. Do vậy, bạn cần có sự thống nhất việc này trước khi thiết lập.

**Tài khoản doanh thu:**

Tài khoản doanh thu sẽ là mặc định cho bạn khi thực hiện nghiệp vụ bán hàng. Không bắt buộc bạn phải nhập mục này, cho phép bạn sửa bất cứ lúc nào.

**Tài khoản giá vốn:**

Tương tự tài khoản doanh thu, tài khoản giá vốn sẽ tự động mặc định cho bạn khi thực hiện nghiệp vụ xuất kho. Việc này sẽ tăng khả năng nhập liệu cho bạn.

**Tài khoản mua hàng:**

Tương tự như tài khoản doanh thu, tài khoản mua hàng sẽ mặc định cho bạn khi nhập liệu nghiệp vụ mua hàng, tài khoản ghi Nợ. Thông thường sẽ bằng tài khoản tồn kho mặc định (vì mua hàng nhập kho)

**Giá bán**

Giá sẽ tự động cho bạn khi xuất hoá đơn bán hàng. Không bắt buộc phải nhập, cho phép sửa giá trị này.

**Giá xuất**

Giá xuất kho mặc định sẽ tự động cho bạn khi xuất kho, không bắt buộc nhập.

**Giá nhập**

Không bắt buộc nhập, giá nhập sẽ là có tác dụng mặc định khi bạn thực hiện nghiệp vụ nhập kho.

**Giá mua**

Giá sẽ tự động cho bạn khi lập hoá đơn mua hàng. Không bắt buộc phải nhập, cho phép sửa giá trị này.

**Phương pháp tính giá xuất kho:**

Nếu là mặt hàng có quản lý tồn kho thì mục này mới hoạt động. Phần mềm GAMA.SMB cho người dùng xác lập phương pháp tính giá xuất kho Bình quân gia quyền.

**3.5 Khai báo danh mục tài sản cố định**

Phần mềm GAMA.SMB cho phép quản lý tài sản cố định, việc thiết lập danh mục tài sản cố định được thực hiện hàng tháng và liên tục

Vào menu Danh mục > Danh mục tài sản cố định, vào màn hình cập nhật tài sản cố định, click phải chọn chức năng ‘Thêm’. Màn hình xuất hiện

## Thông tin chung

Cập nhật tài sản cố định - FF1513.GamaSMB

Mã tài sản: TS001      Tình trạng: 0 - Đang sử dụng

Tên tài sản: Máy photocopy 1250 Panasonic

Phương pháp khấu hao: 0 - Khấu hao đường thẳng       Tài sản hữu hình

**1. Thông tin chung**      2. Chi tiết hình thành

Nguyên giá: 30,000,000.0      Kỳ bắt đầu KH: 1      2010

Số năm sử dụng: 10      Tỷ lệ khấu hao: 0.8 %

Số kỳ khấu hao: 120      Ngày hình thành: 01/01/2010

Số kỳ đã khấu hao:      Năm sản xuất: 2009

Ngày bắt đầu:  01/01/2010      Số hiệu: PA1250

Ngày kết thúc:  01/01/2020      Người quản lý:     

Giá trị còn lại ban đầu: 25,000,000.0      Mức khấu hao: 250,000.0

Ghi chú:

Tự giúp      Nhập tiếp      Lưu      Đóng

Mã tài sản

Bắt buộc nhập, mã tài sản là duy nhất không được sửa, chiều dài mã tối đa là 20 ký tự

Tên tài sản

Bắt buộc nhập, tối đa là 128 ký tự. Tên này sẽ xuất hiện ở các báo cáo

Tình trạng

Cho phép cập nhật 6 trạng thái của tài sản cố định, chương trình mặc định tình trạng

0 – Đang sử dụng

1 – Ngưng khấu hao

2 – Đã nhượng bán

3 – Đã thanh lý

4 – Chưa sử dụng

9 – Khác

Phương pháp khấu hao

Phần mềm GAMA.SMB cho phép bạn khấu hao theo phương pháp đường

thẳng Tài sản hữu hình

Mặc định là check có nghĩa là TSCĐ hữu hình, nếu không chọn (uncheck) thì là TSCĐ vô hình

Nguyên giá

Bạn phải nhập nguyên giá TSCĐ

Số năm sử dụng

Là thời gian TSCĐ được khấu hao



Số kỳ khấu hao

Tự động tính ra từ số năm sử dụng

Số kỳ đã khấu hao

Cho phép chúng ta nhập TSCĐ đã khấu hao bao nhiêu kỳ (tính đến thời điểm khai báo TSCĐ vào hệ thống)

Ngày bắt đầu, ngày kết thúc

Là ngày bắt đầu, ngày kết thúc sử dụng TSCĐ

Giá trị còn lại ban đầu

Là giá trị còn lại của TSCĐ khi nhập vào hệ thống

GAMA.SMB Kỳ bắt đầu khấu hao

Là tháng bắt đầu tính khấu hao

Tỷ lệ khấu hao

Tỷ lệ khấu hao tính trên % nguyên giá, mức % này được tính theo tháng

Ngày hình thành

Ngày mua sắm, hình thành TSCĐ

Năm sản xuất

Năm sản xuất của TSCĐ

Số hiệu

Số hiệu, số serial của TSCĐ

Người quản lý

Người trực tiếp quản lý, theo dõi TSCĐ

Mức khấu hao

Mức khấu hao được tính bằng số. Tự động tính ra từ tỷ lệ khấu hao và nguyên giá

Ghi chú:

**Chi tiết hình thành**

Tài khoản tài sản

Bắt buộc bạn phải nhập, ghi nhận số dư của TSCĐ

Tài khoản khấu hao

Là tài khoản được treo khấu hao lũy kế

Tài khoản phân bổ

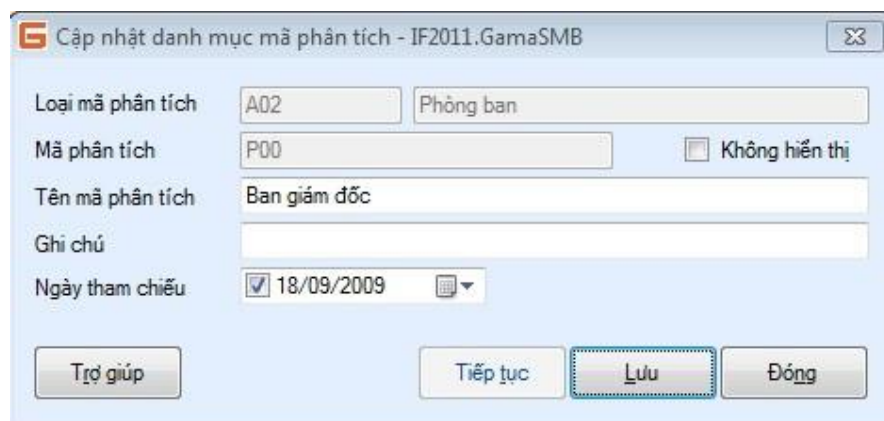
Tài khoản hạch toán chi phí khấu hao

Hóa đơn hợp pháp

Là các thông tin về hóa đơn khi mua TSCĐ dùng để lên bảng khấu hao TSCĐ theo năm. Phần này không bắt buộc nhập



Chọn nút lệnh “Thực hiện” thì menu các chức năng được sổ xuống xuất hiện, chọn chức năng Thêm hoặc Sửa, màn hình xuất hiện



Mã phân tích: Chúng ta nhập mã, bắt buộc phải nhập, không được sửa.

Tên phân tích: Chúng ta nhập tên, tối đa 250 ký tự, được quyền sửa.

### ***3.7 Thiết lập kết chuyển***

Sẽ trình bày rõ hơn ở chương IV: mục 4.8.2

### ***3.8 Thiết lập báo cáo***

Sẽ trình bày rõ hơn ở chương V

## CHƯƠNG IV NGHIỆP VỤ GAMA.SMB

### 4.1 Nghiệp vụ tiền tại quỹ

Các nghiệp vụ liên quan đến vốn bằng tiền bao gồm:

Thu tiền mặt

Chi tiền mặt

Thu tiền qua ngân hàng

Chi tiền qua ngân hàng

Rút tiền ngân hàng nhập quỹ

Rút tiền mặt gửi vào tài khoản ngân hàng

Bút toán tăng tiền đang chuyển

Bút toán giảm tiền đang chuyển

#### 4.1.1 Lập phiếu thu

Trong trường hợp Thu tiền tại quỹ hoặc thu tiền qua ngân hàng, phát sinh tăng tiền đang chuyển được thực hiện ở nghiệp vụ này

Vào menu Nghiệp vụ>Tiền tại quỹ>Lập phiếu thu, màn hình lập phiếu thu xuất hiện:

Lập phiếu thu - GF3011.GamaSMB

Loại chứng từ: PT  
Số chứng từ: PT/2010/01/017  
Ngày hạch toán: 08/01/2010  
Loại tiền: VND  
Tỷ giá: 1

Người lập phiếu: NV003 Lâm Quang Học  
Người nộp: Trần Văn A  
Đơn vị nộp: Công ty cổ phần NPK  
Địa chỉ:  
Tài khoản nợ: 1111 Tiền mặt Việt Nam  
Diễn giải: Thu tiền bán hàng

STT	Số Serial	Số hóa đơn	Ngày hoá đơn	Tài khoản có	Số tiền	Quy đổi	Mã đối tượng	
1	2009N	12345	02/01/201	131	15,000,000	15,000,000.0	K000007SX	Công ty Cổ
Tổng cộng					15,000,000	15,000,000.0		

Trợ giúp Nhập tiếp Lưu In Đóng

Giải Thích

Loại chứng từ, Số chứng từ, Ngày hạch toán, Loại tiền, Tỷ giá, Người lập phiếu

Trương tư việc nhập phiếu số dư

Người nộp

Không bắt buộc nhập

Tên đơn vị nộp

Tên đơn vị của người nộp tiền

Địa chỉ

Địa chỉ của người nộp tiền hoặc đơn vị nộp tiền

Tài khoản nợ

Đây là thông tin cực kỳ quan trọng của phiếu thu, bạn phải xác định rõ tài khoản nợ trước khi nhập tiếp các thông tin tiếp theo. Tài khoản nợ được thiết lập mặc định từ thông tin hệ thống

Các mục trong lưới tương tự như nhập số dư tài khoản nợ

Chọn IN để in phiếu thu

#### 4.1.2 Lập phiếu chi

Tương tự phiếu thu. Trong trường hợp chi tiền tại quỹ hoặc chi tiền qua ngân hàng, phát sinh giảm tiền đang chuyên được thực hiện ở nghiệp vụ này

Bạn vào menu Nghiệp vụ>Tiền tại quỹ>Lập phiếu chi

Màn hình phiếu chi

STT	Số Serial	Số hóa đơn	Ngày hoá đơn	Tài khoản nợ	Số tiền	Quy đổi	Mã đối tượng	Tên đối
1	53955	9395	01/01/2010	6411	250,000	250,000.0	K000007SX	Công ty Cổ Phần NPK
▶ 1	53955	9395	01/01/2010	1331	25,000	25,000.0	K000007SX	Công ty Cổ Phần NPK
Tổng cộng					275,000	275,000.0		

Việc nhập liệu và thao tác tương tự như lập phiếu thu

#### 4.1.3 Lập phiếu thu qua ngân hàng

Tương tự trường hợp lập phiếu thu. Trong trường hợp Thu tiền qua ngân hàng, rút tiền mặt tại quỹ nộp vào ngân hàng được thực hiện ở nghiệp vụ này (Lập phiếu thu tiền qua ngân hàng)

Bạn vào menu Nghiệp vụ > Tiền gửi ngân hàng > Lập phiếu thu tiền qua ngân hàng

Màn hình Lập phiếu thu tiền qua ngân hàng:

**Lập phiếu thu qua ngân hàng - GF3111.GamaSMB**

Loại chứng từ: **TN** Người lập phiếu: **VUI** PHẠM THI VUI  
 Số chứng từ: **TN200102** Người nộp:   
 Ngày hạch toán: **03/01/2020** Đơn vị nộp: **CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV SX XNK TÂM NHÌN**  
 Số TK ngân hàng: **VCB** 0281000528942 Địa chỉ: **Lầu 1, 46 Lê Tấn Quốc, Phường 13, quận Tân Bình, TPHCM**  
 Tài khoản nợ: **11212** Diễn giải chứng từ: **Tâm Nhìn-Thu 100% tiền hàng HD 1911RK-VISION/2019**  
 Loại tiền: **VND** Tỷ giá: **1**

STT	Số hóa đơn	Ngày hoá đơn	Tài khoản có	Số tiền	Quy đổi	Mã đối tượng	Tên đối tượng
1			1311	152.250,000	152,250,000	TAMNHIN	CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV SX
				152,250,000	152,250,000		

Tạo mới Sửa Lưu In Đóng

Giải thích: Loại chứng từ; Số chứng từ; Ngày hạch toán; Mã tham chiếu 1, 2; Người lập phiếu; Người nộp; Tên đơn vị; Địa chỉ; Diễn giải chứng từ: Tương tự việc nhập phiếu thu tiền mặt.

Số TK ngân hàng: Bạn chọn số tài khoản ngân hàng trong danh sách Tài khoản ngân hàng đã lập trước đây. Sau khi bạn chọn xong số tài khoản ngân hàng, chương trình sẽ tự động bắt Tài khoản nợ, Loại tiền bạn đã quy định sẵn cho số tài khoản này, không thể sửa được trên phiếu. Tỷ giá sẽ là tỷ giá mặc định của Loại tiền trên phiếu, bạn có thể sửa lại.

Các mục trong lưới tương tự như nhập phiếu thu tiền mặt.

Chọn In, để in phiếu thu qua ngân hàng

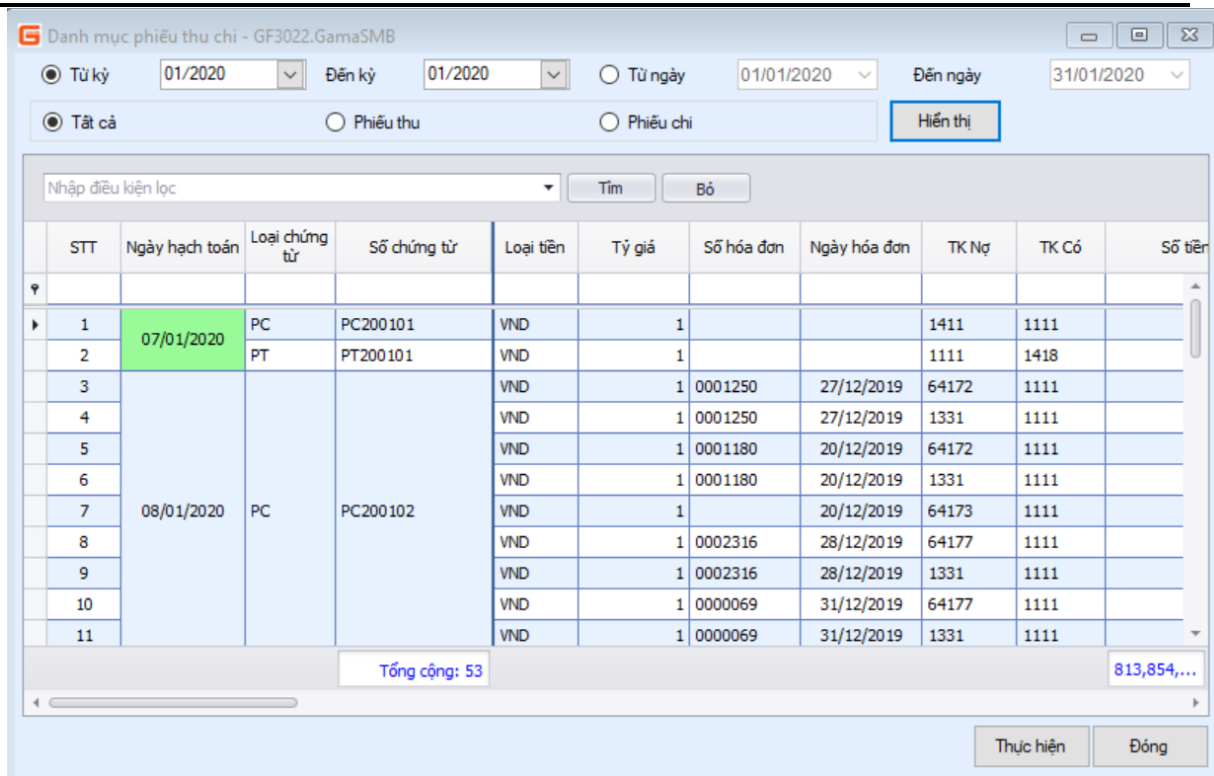
#### 4.1.4 Lập phiếu chi qua ngân hàng

Tương tự trường hợp lập phiếu thu tiền qua ngân hàng. Trong trường hợp Chi tiền qua ngân hàng, Ủy nhiệm chi, Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ (Lập phiếu chi tiền qua ngân hàng)

Bạn vào menu Nghiệp vụ > Tiền tại gửi ngân hàng > Lập phiếu chi tiền qua ngân hàng Màn hình

Lập phiếu chi tiền qua ngân hàng:

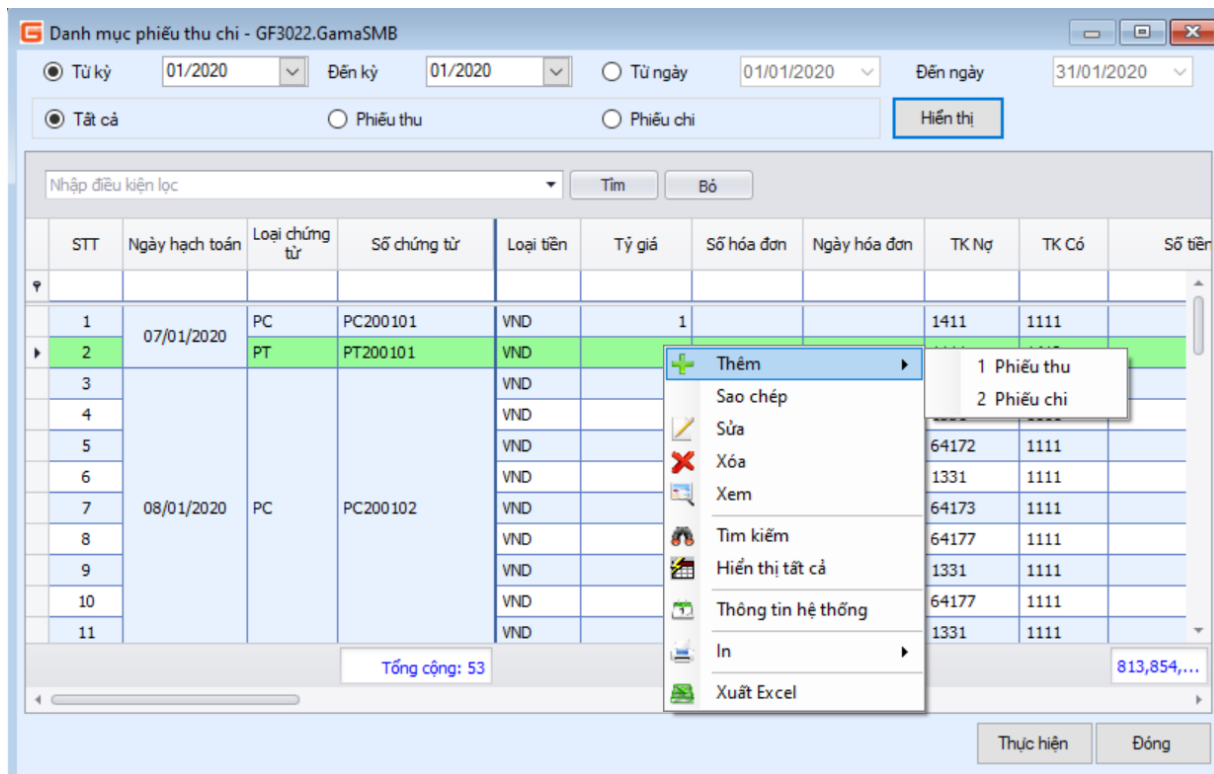




STT	Ngày hạch toán	Loại chứng từ	Số chứng từ	Loại tiền	Tỷ giá	Số hóa đơn	Ngày hóa đơn	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	07/01/2020	PC	PC200101	VND	1			1411	1111	
2	07/01/2020	PT	PT200101	VND	1			1111	1418	
3	08/01/2020	PC	PC200102	VND	1	0001250	27/12/2019	64172	1111	
4				VND	1	0001250	27/12/2019	1331	1111	
5				VND	1	0001180	20/12/2019	64172	1111	
6				VND	1	0001180	20/12/2019	1331	1111	
7				VND	1		20/12/2019	64173	1111	
8				VND	1	0002316	28/12/2019	64177	1111	
9				VND	1	0002316	28/12/2019	1331	1111	
10				VND	1	0000069	31/12/2019	64177	1111	
11				VND	1	0000069	31/12/2019	1331	1111	

Tổng cộng: 53      813,854,...

Bạn kích phải chuột vào màn hình này để thực hiện các chức năng như: Thêm, Sửa, Xóa, Xem, Tìm kiếm, Liệt kê tất cả, In, thông tin hệ thống.



STT	Ngày hạch toán	Loại chứng từ	Số chứng từ	Loại tiền	Tỷ giá	Số hóa đơn	Ngày hóa đơn	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	07/01/2020	PC	PC200101	VND	1			1411	1111	
2		PT	PT200101	VND						
3	08/01/2020	PC	PC200102	VND				64172	1111	
4				VND				1331	1111	
5				VND				64173	1111	
6				VND				64177	1111	
7				VND				1331	1111	
8				VND				64177	1111	
9				VND				1331	1111	
10				VND				64177	1111	
11				VND				1331	1111	

Tổng cộng: 53      813,854,...

Chọn 'Thêm' > 'Phiếu thu', để thêm mới phiếu thu.

Chọn 'Thêm' > 'Phiếu chi', để thêm mới phiếu chi.



Chọn ‘Sửa’, để hiệu chỉnh phiếu thu, chi tương ứng.

Chọn ‘Xóa’, để xóa phiếu thu – chi.

Chọn ‘Xem’, để hiện thị phiếu thu – chi tương ứng.

Chọn ‘Tìm kiếm’, để lọc phiếu tìm kiếm theo tiêu thức lựa chọn.

Chọn ‘Hiện thị tất cả’, để hiển thị tất cả các phiếu thu, chi trong kỳ.

Chọn ‘In’, để in phiếu thu – chi tương ứng.

Chọn ‘thông tin hệ thống’, để xem thông tin người, ngày tạo phiếu, người, ngày cuối cùng sửa phiếu.

Chọn ‘Xuất ra excel’, để xuất ra excel danh sách các phiếu thu, chi.

## 4.2 Nghiệp vụ mua hàng

### 4.2.1 Phiếu mua hàng

Có nhiều ngõ để nhập liệu nghiệp vụ ‘Mua hàng’, tất cả các trường hợp đều thể hiện đúng trên báo cáo tài chính. Tuy nhiên, theo yêu cầu một số doanh nghiệp cần theo dõi chi tiết hàng mua, phân tích hàng mua theo nhà cung cấp, đơn hàng, theo chủng loại mặt hàng,... thì đây là ngõ duy nhất để đáp ứng yêu cầu của bạn.

Các trường hợp mua hàng như: Mua hàng trong nước, nhập khẩu, nhập khẩu ủy thác đều có một màn hình nhập liệu. Nếu bạn muốn thống kê, báo cáo hình thức mua hàng khác nhau thì bạn nên phân loại chứng từ mua hàng, GAMA.SMB sẽ cung cấp báo cáo doanh số hàng mua theo loại chứng từ.

Để nhập liệu nghiệp vụ này đòi hỏi bạn phải ‘thiết lập danh mục hàng hóa’ và ‘thiết lập đối tượng’ ( phần này thường được làm trước ở phần DANH MỤC)

Vào menu Nghiệp vụ>Mua hàng>Lập phiếu mua hàng

Màn hình xuất hiện:

STT	Mã mặt hàng	Tên mặt hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ chiết khấu	Thành
1	00001	Máy nén khí NFF	Kg	10.00	12,000,000.00		
2	00002	Máy ABC	Kg	12.00	18,000,000.00		
Tổng cộng				22.00			

Giải Thích:

Thông tin chứng từ:

Loại chứng từ, số chứng từ, ngày hạch toán:

Tương tự các phần khác, bạn phải nhập thông tin đầy đủ

Diễn giải

Diễn giải của phiếu mua hàng

Thông tin hóa đơn

Số seri, số hóa đơn, ngày hóa đơn

Bạn phải căn cứ trên chứng từ (hóa đơn) mua hàng để nhập vào

Loại tiền, tỷ giá

Tương tự các phần đã trình bày

Đối tượng

Bạn nhập nhà cung cấp bán hàng (theo hóa đơn); trong trường hợp là đối tượng vắng lai thì bạn được phép sửa tên đối tượng và phải nhập mã số thuế, địa chỉ người bán.

Đây là đối tượng theo dõi công nợ

Đối tượng VAT

Đây là đối tượng dùng để lên bảng kê thuế GTGT. Nếu đối tượng này cũng là đối tượng công nợ thì bạn không cần nhập mục này

Loại hóa đơn

Tùy thuộc vào hóa đơn mà bạn nhập loại hóa đơn thích hợp

Mã số thuế

Là mã số thuế của đối tượng VAT, dùng để lên bảng kê thuế GTGT

Diễn giải

Bạn phải nhập vào ô thông tin này, đây là diễn giải của hóa đơn, đây là cơ sở lên bảng kê hàng hóa dịch vụ mua vào (Bảng kê mẫu 03 theo quy định hiện hành của bộ tài chính)

File Excel

Chương trình GAMA.SMB hỗ trợ nhập liệu bằng file excel 2003 theo mẫu như sau:

Tên hàng	Mã hàng		Số lượng	Giá mua	Đơn vị tính
Áo sơ mi	HAOVT001		1	120,000.00	Cái

Khi sử dụng nhập liệu bằng file excel mà mã mặt hàng không giống trong danh mục mã thì chương trình sẽ tự tạo mã mới với các thông tin hiện tại là mã hàng, tên hàng, đơn vị tính. Còn các thông tin khác sẽ được chọn mặc định (Phân loại mặt hàng: hàng hóa, có quản lý tồn kho, tài khoản tồn kho là 1561, phương pháp tính giá tồn kho là bình quân gia quyền)

Ghi chú: Trong file excel dữ liệu chỉ được có 1 sheet và không có dữ liệu rác, nếu mã mặt hàng chưa có trong danh mục mã mà lại xuất hiện nhiều dòng thì các mã này phải đảm bảo trùng tên và đơn vị tính

Thuế GTGT

Nếu là hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) thì bạn phải chọn (check) vào mục này

#### Chi tiết lưới

Mã hàng, tên hàng, đơn vị tính

Đây là các thông số đi liền với mặt hàng, khi ta chọn mặt hàng thì tên mặt hàng và đơn vị tính tự động hiển thị

Số lượng

Chính là số lượng hàng mua, bạn phải nhập dữ liệu vào.

Đơn giá

Chính là đơn giá hàng mua, tự động hiển thị nếu khi ta thiết lập mặt hàng có xác định giá mua. Tuy nhiên, bạn được phép sửa lại. Đơn giá này là đơn giá nguyên tệ.

Thành tiền

Thành tiền bằng số lượng nhân với đơn giá. Phần mềm tự động tính và bạn được phép sửa lại.

Thành tiền (quy đổi)

Phần mềm tự động tính, bằng thành tiền nguyên tệ nhân với tỷ giá.

TK Nợ và TK Có

Chương trình sẽ tự động mặc định sẵn tài khoản nợ là tài khoản tồn kho của mặt hàng và tài khoản có là tài khoản có của loại chứng từ bạn chọn. Hai mục này bắt buộc phải nhập.

Thuế nhập khẩu

Bạn phải phân bổ tay từ tổng số tiền thuế nhập khẩu cho các mặt hàng chịu thuế nhập khẩu, số tiền này sẽ được cộng thêm vào thành tiền quy đổi làm giá nhập kho cho mặt hàng. Nếu bạn có nhập tiền thuế nhập khẩu thì sau khi lưu phiếu mua hàng bạn phải nhập vào phiếu thuế nhập khẩu.

Chi phí mua hàng

Tự động phân bổ từ tổng số tiền chi phí mua hàng, số tiền này sẽ được cộng thêm vào thành tiền quy đổi làm giá nhập kho cho mặt hàng. Bạn có thể dùng phiếu chi tiền mặt, phiếu chi tiền gửi ngân hàng hoặc phiếu tổng hợp để hạch toán chi phí mua hàng.

Nếu chúng ta kích vào ‘Q’ thì chương trình tự động phân bổ chi phí mua hàng cho các mặt hàng theo số lượng (Quantity) làm hệ số; Nếu người dùng kích vào ‘A’ thì chương trình tự động phân bổ chi phí mua hàng cho các mặt hàng theo thành tiền (Amount) làm hệ số.

Diễn giải:

Đây là diễn giải của bút toán, dùng để lên các báo cáo chi tiết.

Mã phân tích 1, 2

Tương tự như các phiếu nhập liệu trước đây.

Quản lý tồn kho:

Cho biết bạn mua hàng đã nhập kho hay chưa. Cột này sẽ do chương trình tự quản lý, bạn không sửa được.

Nhập kho:

Khi lưu thành công phiếu mua hàng (hoá đơn mua hàng) thì nút lệnh Nhập kho được kích hoạt.

Tuỳ theo hóa đơn mua có phải là dịch vụ và phương thức định khoản của bạn mà hệ thống có cho phép bạn nhập kho hay không.

Ghi chú: Đối với GAMA.SMB, khi nhập phiếu mua hàng, cho phép người dùng nhập đối tượng và đối tượng VAT khác nhau. Đối tượng nhằm mục đích ghi nhận công nợ; Đối tượng VAT nhằm mục đích lên bảng kê thuế GTGT đầu vào. Thông thường áp dụng cho trường hợp là hóa đơn được xuất từ một đơn vị khác mà công nợ được ghi cho một đơn vị khác nữa.

### Thuế GTGT mua hàng

Giải thích:

Thuế GTGT là một bút toán, đây là căn cứ để lên bảng kê hàng hoá dịch vụ mua vào (cột thuế, theo mẫu 03).

### Tài khoản Nợ:

Chính là hạch toán tài khoản thuế được khấu trừ.

### Tài khoản Có:

Tài khoản ghi có là tài khoản công nợ đối ứng với tài khoản thuế.

### Đối tượng:

Bắt buộc bạn phải chọn, chính là đối tượng công nợ của tài khoản có.

### Nhóm thuế:

Bạn phải chọn nhóm thuế, phần này thể hiện thuế suất của hoá đơn, khi phần này được chọn, ô Nguyên tệ và Quy đổi sẽ tự động tính % của thuế suất nhân với tổng thành tiền nguyên tệ, quy đổi (ở phần lưới).

### Diễn giải:

Bạn nhập diễn giải bút toán thuế.

### Nhập kho khi mua hàng

Tại màn hình Mua hàng, chọn '**Nhập kho**', màn hình xuất hiện:

Màn hình Mua hàng nhập kho :

STT	Mã mặt hàng	Tên mặt hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	00001	Máy nén khí NFF	Kg	10.00	17,017,857.14	170,178,571.14
2	00002	Máy ABC	Kg	12.00	23,860,119.05	286,321,429.14
Tổng cộng				22.00		456,500,000.28





Truy vấn phiếu mua hàng - GF3033.GamaSMB

Từ kỳ: 01/2020 Đến kỳ: 01/2020 Từ ngày: 01/01/2020 Đến ngày: 31/01/2020 Hiển thị

Nhập điều kiện lọc Tìm Bỏ

STT	Ngày hạch toán	Loại CT	Số chứng từ	Loại HĐ	Số HĐ	Ngày HĐ	Ký hiệu HĐ	Mã đối tượng		
1	02/01/2020	MH	MH200101	VGTGT1	0000141	02/01/2020	LA/19P	VINHLOIAN	CÔNG	
2			MH200102	VGTGT1	0007052	02/01/2020	RK/118P	RIKENVN	CÔNG	
3	03/01/2020		MH200103	VGTGT1	103068376610	03/01/2020		FOSHAN WANLI	CÔNG	
4			MH200104	VGTGT1	103068406930	03/01/2020		FOSHAN WANLI	CÔNG	
5	14/01/2020		MH200105	VGTGT1	0000545	14/01/2020	TP/18E	TANTIENPHAT	CÔNG	
6			MH200106	VGTGT1	0000544	14/01/2020	TP/18E	TANTIENPHAT	CÔNG	
7			MH200107	VGTGT1	103098790650	10/01/2020		FOSHAN WANLI	CÔNG	
8			MH200108	VGTGT1	103099289530	10/01/2020		FOSHAN WANLI	CÔNG	
9			MH200109	VGTGT1	0000888	06/01/2020	PT/17P	SONGPHATTAI	CÔNG	
10			MH200110	VGTGT1	0000890	08/01/2020	PT/17P	SONGPHATTAI	CÔNG	
11	16/01/2020		MH200111	VGTGT1	0000895	08/01/2020	PT/17P	SONGPHATTAI	CÔNG	
12			MH200112	VGTGT1	0000902	16/01/2020	PT/17P	SONGPHATTAI	CÔNG	
13			18/01/2020	MH200113	VGTGT1	0000906	18/01/2020	PT/17P	SONGPHATTAI	CÔNG
14				MH200114	VGTGT1	0012379	31/12/2019	VR/18P	CAOSUVIET	CÔNG

Tổng cộng: 14

Thực hiện Đóng

Tại màn hình này cho bạn thực hiện các chức năng để truy vấn phiếu được nhập. Cho phép tìm kiếm phiếu mua hàng theo ngày chứng từ, ngày hóa đơn, số hóa đơn, đối tượng ... để xem, sửa.

### 4.3 Nghiệp vụ bán hàng

#### 4.3.1 Nhập hoá đơn bán hàng

Phần mềm kế toán doanh nghiệp GAMA.SMB cung cấp cho bạn nhiều ngõ nhập hoá đơn bán hàng.

+ Tại chức năng 'Lập phiếu thu' bạn có thể nhập một hoá đơn bán hàng thu tiền ngay.

+ Tại chức năng 'Bút toán tổng hợp' bạn có thể nhập nhiều hoá đơn bán hàng.

Các ngõ nhập trên đều phản ánh lên báo cáo tài chính đầy đủ. Song, việc báo cáo chi tiết doanh thu từng mặt hàng sẽ không thực hiện được.

Phần này, chúng tôi hướng dẫn bạn ngõ nhập chính tắc của hoá đơn bán hàng.

Vào menu Nghiệp vụ > Bán hàng > Lập phiếu bán hàng, màn hình xuất hiện:





### 4.3.2 Hàng bán trả lại

Nghiệp vụ “Hàng bán trả lại” là trường hợp ngược lại của “Bán hàng”, nghiệp vụ này có hai quá trình:

- + Ghi hàng bán trả lại
- + Ghi nhập kho hàng trả lại (giá vốn)

Số liệu của bút toán này sẽ lên “Bảng kê hàng hoá dịch vụ bán ra” với số âm.

Vào chức năng Nghiệp vụ>Bán hàng > Lập phiếu hàng bán trả lại, màn hình xuất hiện:

STT	Mã mặt hàng	Tên mặt hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ chiết khấu	Thành
1	00001	Máy nén khí NFF	Kg	1.00	18,000,000.00		
Tổng cộng				1.00			

Tương tự như phần bán hàng, bạn phải nhập các thông tin về chứng từ, ngày hạch toán,....

#### **Loại hoá đơn, Số hoá đơn, Serial, Ngày HĐ:**

Bạn phải nhập thông tin giống hoá đơn đã xuất ra.

#### **Tài khoản Nợ:**

Bạn phải nhập tài khoản “hàng bán trả lại”, thường là TK 531

#### **Tài khoản Có:**

Hệ thống mặc định là “TK phải trả khách hàng”, thường là TK 331

#### **Lưu:**

Để lưu bút toán hàng bán trả lại, khi lưu thành công

#### **Nhập kho:**

Sau khi Lưu xong thì nút lệnh “Nhập kho” được sáng lên, bạn kích vào nút lệnh này để đi bút toán nhập kho.

### 4.3.3 Truy vấn hoá đơn bán hàng

Các hoá đơn bán hàng đã được nhập, bạn muốn xem dữ liệu đó thì sao? Cách thức sau sẽ mách bảo bạn điều đó.

Vào menu Nghiệp vụ > Bán hàng > Truy vấn hoá đơn bán hàng

Màn hình truy vấn xuất hiện.

STT	Ngày hạch toán	Loại CT	Số chứng từ	Loại HĐ	Số HĐ	Ngày HĐ	Ký hiệu HĐ	Mã đối tượng	Tên
1	03/01/2020	BH	BH200101	RGTGT	0000003	03/01/2020	BD/19E	GREENRIVER	CÔNG TY CỔ
2	06/01/2020		BH200102	RGTGT	0000004	06/01/2020	BD/19E	HONAIM&M	CÔNG TY TNHH
3			BH200103	RGTGT	0000005	06/01/2020	BD/19E	TANDUONG	CTY TNHH TÂN
4			BH200104	RGTGT	0000006	06/01/2020	BD/19E	RIKENVN	Công TY TNHH
5			BH200105	RGTGT	0000007	06/01/2020	BD/19E	WOODSLAND	CÔNG TY CỔ
6	14/01/2020		BH200106	RGTGT	0000009	14/01/2020	BD/19E	GREATVECA	CÔNG TY TNHH
7			BH200107	RGTGT	0000010	14/01/2020	BD/19E	PHUTHIEN	CTY TNHH SX
8	17/01/2020		BH200108	RGTGT	0000011	17/01/2020	BD/19E	HONAIM&M	CÔNG TY TNHH
9			BH200109	RGTGT	0000012	17/01/2020	BD/19E	ACHAU	CÔNG TY TNHH
10			BH200110	RGTGT	0000013	17/01/2020	BD/19E	MOCNGHETHUAT	CÔNG TY TNHH
11	29/01/2020		BH200111	RGTGT	0000014	29/01/2020	BD/19P	PANASIA	CÔNG TY TNHH
12			BH200112	RGTGT	0000015	29/01/2020	BD/19P	PANASIA	CÔNG TY TNHH
13			BH200113	RGTGT	0000016	29/01/2020	BD/19P	CHIEN	CÔNG TY TNHH
14	30/01/2020		BH200114	RGTGT	0000017	30/01/2020	BD/19P	ANAAQ	CTY TNHH AN
15			BH200115	RGTGT	0000018	30/01/2020	BD/19P	RIKENVN	Công TY TNHH

Tại màn hình này bạn có thể Thêm mới hoá đơn bán hàng, Sửa hoá đơn bán hàng, Tìm kiếm,....

*Ghi chú: Bạn chỉ được phép xem các hoá đơn bán hàng trong kỳ hiện hành.*

#### 4.3.4 Truy vấn phiếu bán hàng trả lại

Tương tự như truy vấn hóa đơn bán hàng

### 4.4 Nghiệp vụ Quản lý hàng tồn kho

#### 4.4.1 Nhập kho

Việc nhập kho có thể lập liệu bằng 02 ngõ.

Thứ nhất, khi mua hàng bạn có thể thực hiện việc nhập kho.

Thứ hai, bạn vào trực tiếp nghiệp vụ nhập kho. Mục này sẽ hướng dẫn thao tác cho bạn.

Vào menu Nghiệp vụ > Tồn kho > Nhập kho





### Tên mặt hàng; Đơn vị tính; Tài khoản nợ; Tài khoản có; tồn cuối:

Các cột này tự động hiển thị giá trị khi ta chọn mặt hàng.

### Mã phân tích 1, 2

Tương tự như phần phiếu thu, phiếu chi.

Giá xuất kho

Chương trình sẽ tự động cập nhật giá xuất kho của bút toán xuất kho khi bạn tính giá bình quân.

\* Chú ý: Tại màn hình này ta có thể kiểm tra nhanh số lượng tồn trong kho bằng phím F2

### 4.4.3 Chuyển kho

Xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ (XKKVCNB) là một nghiệp vụ chuyển hàng từ kho này sang kho khác.

Đặc điểm: Khi chúng ta nhập bút toán này thì TK nợ và TK có luôn luôn mặc định là tk tồn kho, khai báo sẵn trong danh mục hàng hóa.

Nghiệp vụ Xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ không tạo ra bút toán

Vào menu Nghiệp vụ> Tồn kho>Chuyển kho

Màn hình nhập liệu sẽ xuất hiện.

STT	Mã hàng	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng xuất	Đơn giá	Thành tiền
1	00001	Máy nén khí NFF	Kg	1.00	0.00	0 156
				1.00		0

Bạn thao tác tương tự phần xuất kho.

*Ghi chú: Trong màn hình nhập liệu bạn phải nhập đầy đủ 'kho nhập', 'kho xuất'*

\* Chú ý: Tại màn hình này ta có thể kiểm tra nhanh số lượng tồn trong kho bằng phím F2

#### 4.4.4 Truy vấn

Vào menu Nghiệp vụ > Tồn kho > Truy vấn

Tương tự các màn hình truy vấn khác, màn hình này dùng để xem, sửa, xóa, tìm kiếm các chứng từ nhập kho, xuất kho hay vận chuyển nội bộ

#### 4.4.5 Tính giá xuất kho

Ở GAMA.SMB, cung cấp phương pháp xuất kho Bình Quân Gia Quyền

Trong giới hạn của tài liệu này không trình bày chi tiết cách thức tính toán phương pháp xuất kho như thế nào mà chỉ dừng lại ở chỗ là hướng dẫn cách tính bằng phần mềm.

Đối với GAMA.SMB, việc tính giá xuất kho áp dụng cho từng mặt hàng, có nghĩa là trong cùng một doanh nghiệp những mặt hàng khác

##### Phương pháp tính giá bình quân cuối kỳ

GAMA.SMB cung cấp phương pháp tính giá bình quân như sau:

Giá xuất = (Thành tiền tồn đầu + Thành tiền nhập) / (số lượng tồn đầu + số lượng nhập trong kỳ)

Giá xuất sẽ được áp cho tất cả các phiếu xuất trong kỳ

Giá sẽ được tính cho từng mặt hàng, từng kho, trong kỳ kế toán.

*Ghi chú: Bất kỳ lúc nào bạn cũng có thể tính giá được. Tuy nhiên, để giá xuất chính xác thì bạn nên tính giá vào cuối kỳ.*

##### Cách tính:

Vào menu Nghiệp vụ > Tồn kho > Tính giá xuất kho.

GAMA.SMB sẽ tự động tính giá. Giá được tính sẽ tự động cập nhật vào các phiếu xuất kho, xuất kho vận chuyển nội bộ.

## 4.5 Nghiệp vụ Tài sản cố định

### 4.5.1 Khấu hao TSCĐ

GAMA.SMB cho phép chúng ta tính khấu hao tự động hay lập bút toán khấu hao bằng tay.

Để khấu hao tự động, người dùng vào menu Nghiệp vụ > Tài sản cố định > Truy vấn Khấu hao, màn hình danh sách các bút toán khấu hao xuất hiện:

Mã tài sản	Tên tài sản	Kỳ bắt đầu khấu hao	Nguyên giá	Tỷ lệ KH (%)	TK nợ	TK có	Khấu hao trong kỳ	Giá trị còn lại	Chuyển bút toán
DONGFENG	Xe Dong Feng	10/2017	510,691,909	1.67	6424	2141	8,511,532	272,369,015	<input checked="" type="checkbox"/>
FORD	Xe Ford	06/2017	912,125,455	1.67	6424	2141	15,202,091	425,658,544	<input checked="" type="checkbox"/>
MAZDA	Xe Mazda	06/2017	624,349,091	2.00	6424	2141	10,405,818	291,362,913	<input checked="" type="checkbox"/>
Mazda BT50	Xe Mazda BT50	07/2019	626,100,000	1.39	6424	2141	8,695,833	565,229,169	<input checked="" type="checkbox"/>
MAZDACX5	Xe Mazda CX5	05/2019	977,581,819	1.00	6424	2141	13,577,525	855,384,094	<input checked="" type="checkbox"/>
TCN	Thi công nền HD 307	01/2019	4,992,000	0.83	6424	2141	41,600	3,036,800	<input checked="" type="checkbox"/>
TOYOTA	Xe Toyota	05/2019	593,190,909	1.00	6424	2141	8,238,763	519,042,042	<input checked="" type="checkbox"/>
XD	Thi công xây dựng theo HD số 01/02/h...	01/2019	420,000,000	0.83	6424	2141	3,500,000	374,500,000	<input checked="" type="checkbox"/>

Tổng cộng: 8      4,669,031,000      68,173,162      3,306,582,000

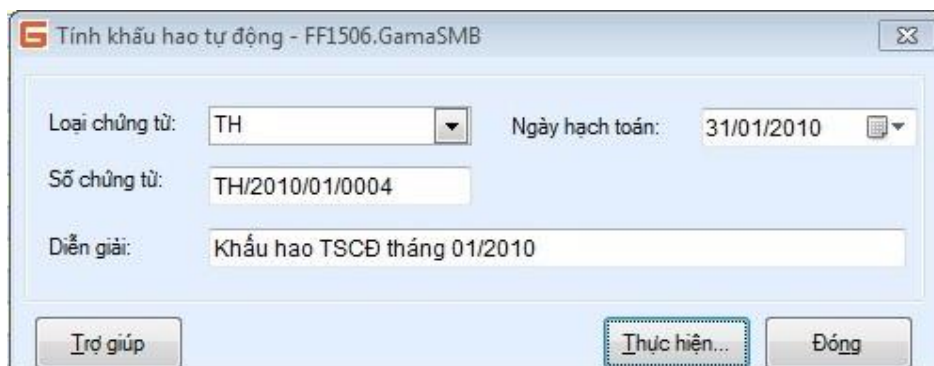
Thực hiện      Đóng

Tại màn hình này bạn có các chức năng:

	Tính khấu hao tự động
	Thêm
	Sửa
	Xóa
	Xem
	Tìm kiếm
	Hiển thị tất cả
	Chuyển bút toán khấu hao
	Bỏ chuyển khấu hao
	In
	Thông tin hệ thống
	Xuất ra Excel

Chọn chức năng **Thêm**, để thêm mới một bút toán khấu hao bằng tay (không tính tự động).

Chọn chức năng **Tính khấu hao tự động**, để tính khấu hao tự động, màn hình xuất hiện:



Chú thích:

**Loại chứng từ, Ngày hạch toán, Số chứng từ, Diễn giải:**

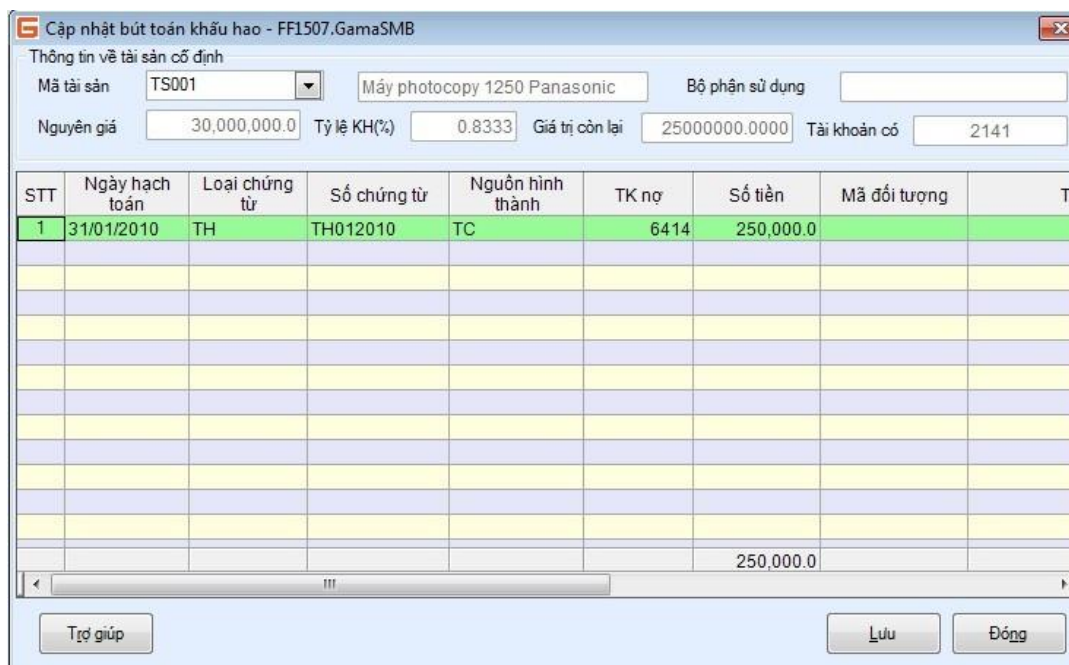
Những thông tin mặc định khi tạo ra bút toán khấu hao trong kỳ

Chọn “Thực hiện” thì GAMA.SMB tự động tính toán và sinh ra các bút toán khấu hao trong kỳ. Các thông tin cập nhật sẽ là số liệu của chứng từ của bút toán Khấu hao tự động.

Ngoài ra, bạn có thể hiệu chỉnh bút toán khấu hao bằng cách chọn chức năng **Sửa**.

Chọn chức năng **Chuyển bút toán khấu hao**, để chương trình hạch toán bút toán khấu hao vào sổ cái. Nếu bạn không thực hiện chức năng này thì bút toán khấu hao chỉ có mặt trong báo cáo khấu hao mà không được đưa lên sổ cái.

Nếu chúng ta chọn **Thêm**, để nhập một bút toán khấu hao cho một TSCĐ (khấu hao bằng tay) thì màn hình xuất hiện:



Bạn phải chọn từng mã tài sản để khấu hao



## 4.5.2 Xuất dùng CCDC

Nghiệp vụ này dùng cho kế toán công cụ, dụng cụ.

Vào menu Nghiệp vụ>Tài sản cố định> Xuất dùng CCDC , màn hình khai báo mới một CCDC xuất hiện:

Loại chứng từ	TH/2010/01/0014		
Mã CCDC	CC001	Tên CCDC	Máy in 1250L
TK CP trả trước	1421	TK PB chi phí	6413
Nguyên tệ	7,000,000.0	Số lượng	1.00
Đối tượng			
PP phân bổ	1		
Số kỳ phân bổ	12.0000	Tỷ lệ phân bổ	8.3333 %
Diễn giải	Chi tiền mua máy in 1250L xuất dùng thẳng		
Ngành hàng		Phòng ban	

Trợ giúp    Nhập tiếp    Lưu    In    Đóng

Loại chứng từ: Chọn chứng từ nhập bút toán ghi nợ tài khoản 14X, 24X (các khoản chi phí trả trước).

Mã CCDC: Người dùng nhập mã, không được phép trùng.

Tên CCDC: Người dùng nhập vào, không quá 250 ký tự, thường là nhập tên của CCDC

TK chi phí trả trước: Được mặc định theo chứng từ, người dùng không nhập.

TK Phân bổ chi phí: Người dùng vào hệ thống tài khoản chi phí được ghi Nợ mà bút toán phân bổ được sinh ra.

Số tiền nguyên tệ: Tự động theo chứng từ.

Số lượng: Người dùng phải nhập vào để quản lý số lượng CCDC.

Đối tượng: Mặc định theo chứng từ, người dùng có thể sửa lại để bút toán chi phí được sinh ra có đối tượng.

PP Phân bổ: Người dùng nhập vào phương pháp phân bổ: Có thể là phân bổ đều hoặc phân bổ 02 lần.

Số kỳ phân bổ, tỷ lệ phân bổ: Chương trình tự động sinh ra, người dùng phải nhập lại cho thích hợp.

Diễn giải: Dùng để ghi chú thêm về CCDC.

Mã phân tích 1, 2: Người dùng khai báo để bút toán phân bổ chi phí được sinh ra theo yêu cầu của người dùng.



Người dùng nhập thông tin Loại chứng từ, số chứng từ, ngày hạch toán, Diễn giải để mặc định cho bút toán chi phí.

Chọn “Đồng ý”, chương trình sẽ tự động tính chi phí.

Chọn “Chuyển bút toán” để chương trình chuyển những bút toán chi phí vào sổ cái của GAMA.SMB

## 4.6 Nghiệp vụ Quản lý phân bổ

### 4.6.1 Khai báo phân bổ

Đây là nghiệp vụ dùng để khai báo các khoản chi phí trả trước, được phân bổ từng kỳ báo cáo Bạn vào menu Nghiệp vụ>Quản lý phân bổ>Khai báo phân bổ

Click chọn “thêm” để khai báo chi phí phân bổ

Giải thích

Mã số, tên gọi

Bắt buộc nhập

Chứng từ nhập

Chọn chứng từ nhập, trường này sẽ hiện ra tất cả các chứng từ được nhập ở Bút toán tổng hợp hoặc phiếu chi liên quan đến các tài khoản chi phí trả trước 142, 242,...

Đối tượng

Chọn đối tượng

Số seri, số hóa đơn, ngày hóa đơn

Những thông tin tự động hiện lên khi bạn chọn chứng từ nhập

TK CP trả trước

Tự động hiện lên khi bạn chọn chứng từ nhập

TK PB chi phí

Chọn tài khoản chi phí cần phân bổ

Nguyên giá, Còn lại

Tự động hiện khi bạn chọn chứng từ nhập

Đã phân bổ

Chi phí đã phân bổ tính tới thời điểm bạn khai báo khoản chi phí này

Số kỳ phân bổ, Số kỳ đã phân bổ, Số kỳ còn lại, Kỳ bắt đầu phân bổ

Bạn nhập những thông tin để quản lý phân bổ

Tỷ lệ phân bổ, Mức phân bổ

Chương trình tự động tính toán khi bạn nhập mục “Số kỳ phân bổ” hoặc “Số kỳ đã phân bổ”

Thông tin mã phân tích

Bạn có thể nhập nếu bạn theo dõi mã phân tích, phần này sẽ tự động hiện lên trong các chứng từ tự động phân bổ

#### 4.6.2 Phân bổ các khoản trả - nhận trước

Bạn vào menu Nghiệp vụ>Quản lý phân bổ>Phân bổ các khoản trả - nhận trước

Click phải chọn thêm, màn hình xuất hiện

The screenshot shows a software window titled "Phân bổ chi phí, doanh thu - GF1707.GamaSMB". It contains the following fields and controls:

- Mã số:** A dropdown menu with "001" selected and a text box containing "Phân bổ chi phí quảng cáo quý 1/2010".
- Loại chứng từ:** A dropdown menu with "TH" selected and a text box containing "TỔNG HỢP".
- Số chứng từ:** A text box with "TH/2010/01/0016" and **Ngày hạch toán:** a date picker with "31/01/2010".
- Diễn giải:** A large text area containing "Phân bổ chi phí quảng cáo quý 1/2010".
- Buttons:** "Trợ giúp", "Nhập tiếp", "Đồng ý" (highlighted with a dashed border), and "Đóng".

Giải thích

Mã số

Bạn chọn mã số đã khai báo, nếu bạn phân bổ tất cả mã số đã khai báo thì chọn tất cả

Loại chứng từ, Số chứng từ, Ngày hạch toán

Các thông tin khi hạch toán chứng từ

Diễn giải

Diễn giải thêm khoản phân bổ này, Có thể bỏ trống

Sau khi phân bổ xong, bạn phải làm động tác kết chuyển thì việc phân bổ mới hạch toán chuyển vào sổ cái để lên sổ sách kế toán

Tại màn hình bút toán phân bổ, chọn loại chi phí đã phân bổ click phải sau đó chọn kết chuyển hoặc kết chuyển tất cả (kết chuyển tất cả các loại chi phí đã phân bổ)

Ghi chú: Các khoản doanh thu trả trước vẫn khai báo và phân bổ giống chi phí trả trước, trong các màn hình khai báo và phân bổ chọn mục doanh thu trả trước.

## 4.7 Nghiệp vụ chênh lệch tỷ giá

### 4.7.1 Chênh lệch tỷ giá cuối kỳ

Vào chức năng:

Nghiệp vụ > Chênh lệch tỷ giá > cuối kỳ, màn hình xuất hiện:

Mã tài khoản	Tên tài khoản	Chọn	Kết chuyển lãi/lỗ
1132	Tiền đang chuyển Ngoại tệ	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1281	Tiền gửi có kỳ hạn	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1288	Đầu tư ngắn hạn khác	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
131	Phải thu của khách hàng	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1331	Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1332	Thuế GTGT được khấu trừ của TSCĐ	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1361	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1368	Phải thu nội bộ khác	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1381	Tài sản thiếu chờ xử lý	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Mã ngoại tệ	Tên ngoại tệ	Tỷ giá	Toán từ	Chọn
USD	USD	19,000	Nhân	<input checked="" type="checkbox"/>
EUR	Euro	25,250	Nhân	<input checked="" type="checkbox"/>

Loại chứng từ, số chứng từ, ngày chứng từ, diễn giải

Người dùng tự nhập vào

TK CL Tỷ giá

Mặc định tạo ra bút toán chênh lệch tỷ giá

TK ghi lỗ

Hạch toán vào 635

TK ghi lãi





Thiết lập phương pháp kết chuyển - GF7811.GamaSMB

Mã kết chuyển:  Người thiết lập:  Lâm Quang Học

Diễn giải:   Không sử dụng

TTKC	Từ TK kết chuyển	Đến TK kết chuyển	Kết chuyển vào TK	Loại chứng từ	Diễn giải
▶ 1	632	63Z	911	KC	Kết chuyển giá vốn
2	6411	642Z	911	KC	Kết chuyển chi phí Qu
3	811	82Z	911	KC	Kết chuyển chi phí bất
4	5211	53Z	911	KC	Kết chuyển giảm trừ d
5	5111	511Z	911	KC	Kết chuyển doanh thu
6	711	71Z	911	KC	Kết chuyển doanh thu
7	911	911Z	4211	KC	Kết chuyển lãi lỗ
*					

Trợ giúp      Nhập tiếp      Lưu      Đóng

Giải thích:

**Mã kết chuyển:**

Bạn phải nhập vào mã phân bổ (kết chuyển). Mã phải duy nhất, gọi nhớ.

**Người thiết lập:**

Mặc định là người truy cập.

**Diễn giải:**

Diễn giải phương pháp kết chuyển.

**Chi tiết lưới:**

**TTKC:**

Người dùng được quyền nhập vào thứ tự bước, việc phân bổ (kết chuyển) sẽ theo trình tự các bước đã định.

**Từ TK kết chuyển:**

Bạn chọn các tài khoản nguồn kết chuyển.

Ví dụ: Để kết chuyển toàn bộ doanh thu từ hoạt động tài chính và hoạt động khách vào bên có 911, bạn phải chọn từ TK nguồn 515 đến TK nguồn 515z.

**Đến TK kết chuyển:**

Tương tự ‘Từ TK kết chuyển’.

**Kết chuyển vào TK:**

Bạn phải nhập tài khoản đích cần kết chuyển vào.

Ví dụ: Kết chuyển vào tài khoản xác định kết quả thì nhập ‘Kết chuyển vào TK’.

**Tỷ lệ kết chuyển:**

Bạn phải nhập vào một số <=100.



**Loại phân bổ:**

Bạn được phép chọn một trong ba:

Số dư Nợ

Số dư Có

Số lớn hơn

**Số liệu:**

Bạn được phép chọn:

Số dư trong kỳ: có nghĩa là lấy số dư nợ/ có trong kỳ đó (tháng đó) để kc thành bút toán

Số dư trong năm: có nghĩa là lấy số dư nợ/ có trong đến thời điểm trong năm để kết chuyển, thông thường người dùng sẽ sử dụng tính năng này ở tháng 12 hàng năm.

Số dư

**Loại chứng từ:**

Là thông tin mặc định cho bút toán sinh ra của bước đó.

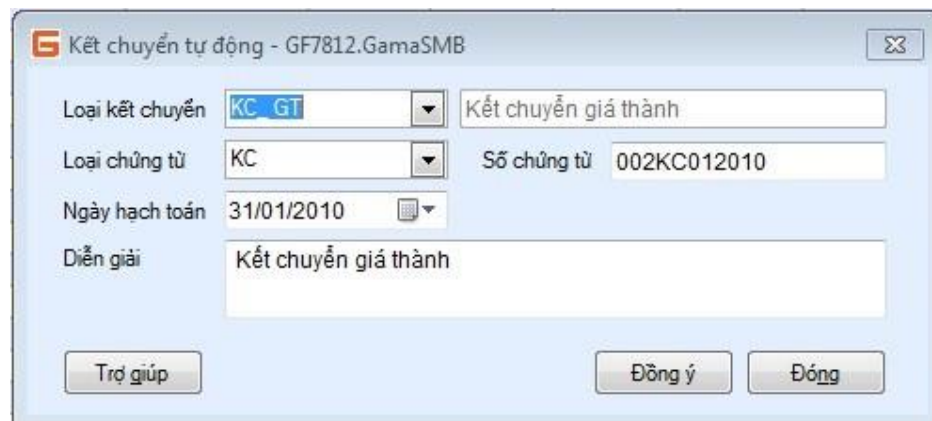
**Diễn giải:**

Là thông tin diễn giải mặc định sinh ra cho bước kết chuyển tương ứng.

**Thực hiện nghiệp vụ kết chuyển:**

Vào menu Nghiệp vụ > Khác > Kết chuyển tự động, màn hình Danh mục bút toán kết chuyển tự động xuất hiện. Bạn chọn **Thực hiện > Kết chuyển:**

Màn hình Kết chuyển tự động :



Giải thích:

**Loại kết chuyển:**

Bắt buộc phải chọn, việc kết chuyển các bút toán sẽ được thực hiện theo mã kết chuyển đã được thiết lập này (trình bày ở phần trên).

**Loại chứng từ; Số chứng từ; Ngày hạch toán; Diễn giải:**

Là những thông tin mặc định.

**Đồng ý:**

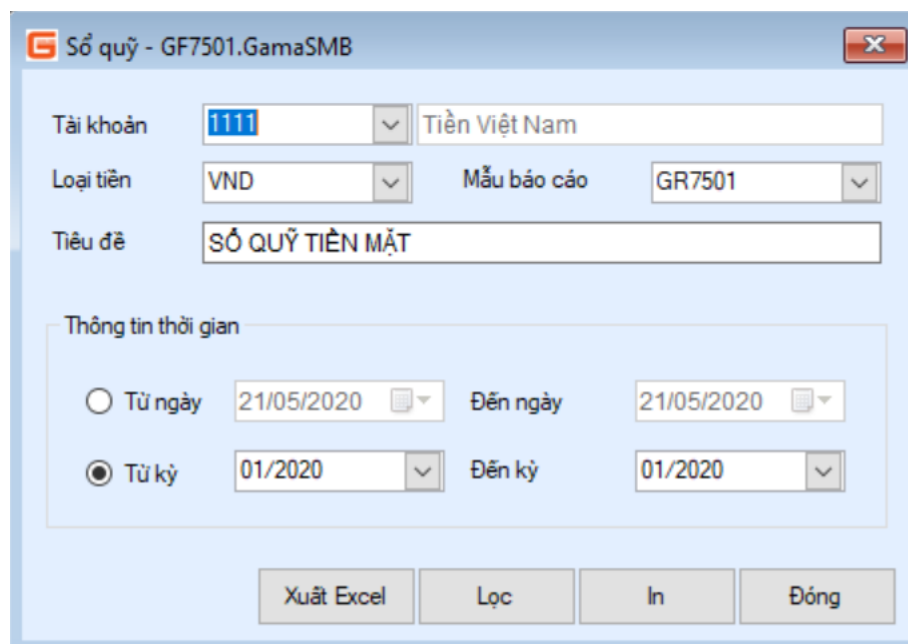
Kích vào chức năng này, hệ thống sẽ tự động sinh các bút toán kết chuyển.

## CHƯƠNG V BÁO CÁO

### 5.1 Báo cáo sổ chi tiết

#### 5.1.1 Sổ quỹ tiền mặt

Vào menu Báo cáo>Tiền tại quỹ, Màn hình Sổ quỹ xuất hiện:



Giải thích:

#### **Tài khoản; Loại tiền:**

Bạn phải chọn Tài khoản, Loại tiền, sổ quỹ sẽ báo cáo theo 2 tiêu thức này.

#### **Mẫu báo cáo:**

GAMA.SMB cung cấp nhiều biểu mẫu sổ quỹ khác nhau, bạn có thể chọn biểu mẫu thích hợp để in.

#### **Tiêu đề:**

GAMA.SMB cung cấp tiêu đề mặc định là ‘Sổ quỹ (nguyên tệ)’. Tuy vậy, bạn có thể nhập vào tiêu đề khác để báo cáo đa dạng hơn.

#### **Thời gian:**

GAMA.SMB cung cấp loại báo cáo này theo 2 tiêu thức thời gian:

Từ ngày, Đến ngày: Báo cáo sẽ liệt kê tình hình thu chi lên sổ quỹ theo thời gian bạn đã chọn.

Từ kỳ đến kỳ: Báo cáo sẽ truy xuất dữ liệu theo kỳ bạn đã chọn lên sổ quỹ.

#### 5.1.2 Báo cáo công nợ phải thu

GAMA.SMB cung cấp các dạng báo cáo công nợ phải thu là:

Tổng hợp công nợ phải thu.

Chi tiết công nợ phải thu.

Đối chiếu công nợ phải thu theo mặt hàng.

Tổng hợp tình hình thanh toán nợ phải thu.

### a) Tổng hợp công nợ phải thu

Bạn được phép In số dư công nợ của các khách hàng (đối tượng) theo thời gian.

Hướng dẫn: Bạn vào chức năng:

Báo cáo > Công nợ > Tổng hợp công nợ phải thu

Màn hình xuất hiện:



Giải thích:

#### **Từ đối tượng; Đến đối tượng:**

Bạn phải chọn đối tượng muốn xem công nợ. Bạn có thể chọn từ đối tượng và đến đối tượng trùng nhau để chỉ xem một đối tượng duy nhất.

#### **Loại tiền:**

Bạn có thể chọn từng loại tiền hoặc chọn tất cả. Đồng tiền hạch toán sẽ có mẫu báo cáo riêng, tiền ngoại tệ cũng có những mẫu báo cáo riêng, nếu chọn tất cả các loại tiền thì cũng có các mẫu riêng.

#### **Tài khoản:**

Bạn phải chọn tài khoản công nợ, chỉ được phép chọn một tài khoản duy nhất.

#### **Mẫu báo cáo; Tiêu đề:**

Tương tự các báo cáo trước đây.

#### **Theo ngày, theo kỳ:**

Tổng hợp công nợ phải thu được in theo thời gian theo ngày hoặc theo kỳ.

Nếu chọn theo ngày, bạn có thể in theo ‘ngày hạch toán’ hoặc ‘ngày hoá đơn’, sau đó bạn chọn từ ngày đến ngày. Báo cáo sẽ lọc ra tất cả các hoá đơn phát sinh nợ phải thu theo yêu cầu của bạn.

Nếu chọn theo kỳ, bạn phải chọn tiếp ‘từ kỳ’, ‘đến kỳ’. GAMA.SMB sẽ tự động truy xuất các báo cáo theo kỳ cho bạn.

Bạn phải nhập đầy đủ các thông tin lên màn hình báo cáo trước khi in.

Chọn **In** để in báo cáo.

Chọn **Lọc** để in báo cáo theo các điều kiện mà bạn chọn.

### b) Báo cáo chi tiết công nợ phải thu

Mục đích của báo cáo này là liệt kê chi tiết tình hình nợ phải thu theo đối tượng, tài khoản và từng hoá đơn.

Vào menu Báo cáo > công nợ > Chi tiết nợ phải thu, màn hình xuất hiện.

Màn hình In chi tiết nợ phải thu:



Việc lựa chọn trong màn hình này cũng tương tự màn hình Tổng hợp nợ phải thu.

### c) Đối chiếu công nợ phải thu theo mặt hàng

Bạn vào chức năng:

Báo cáo > Công nợ > Đối chiếu công nợ phải thu theo mặt hàng

Màn hình xuất hiện:

**Đối chiếu công nợ phải thu theo mặt hàng - GF0310.GamaSMB**

**Thông tin dữ liệu**

Từ đối tượng: AGI0001 | Công ty XNK 3/2

Đến đối tượng: K000007SX | Công ty Cổ Phần NPK

Từ mặt hàng: 00001 | Máy nén khí NFF

Đến mặt hàng: 10002 | Ốc Vít 32

Loại tiền: VND | Tài khoản: 131

Chi tiết  Tổng hợp

**Thời gian**

Từ ngày: 17/09/2010 | Đến ngày: 17/09/2010

Từ kỳ: 01/2010 | Đến kỳ: 01/2010

**Mẫu báo cáo**

Mẫu báo cáo: GR0310 | Đối chiếu công nợ (A4P)

Tiêu đề: BẢNG KẾ ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

Trợ giúp | Lọc | In | Đóng

Giải thích:

**Từ kỳ; Đến kỳ; Từ ngày; Đến ngày:**

GAMA.SMB cung cấp loại báo cáo này theo 2 tiêu thức thời gian:

Từ ngày, Đến ngày: Báo cáo sẽ liệt kê tình hình công nợ phải thu theo thời gian bạn đã chọn.

Từ kỳ, Đến kỳ: Báo cáo sẽ truy xuất dữ liệu theo kỳ bạn đã chọn.

**Từ khách hàng; Đến khách hàng:**

Bạn phải chọn khách hàng muốn xem nợ phải thu. Bạn có thể chọn từ khách hàng và đến khách hàng trùng nhau để chỉ xem một khách hàng duy nhất.

**Từ mặt hàng; Đến mặt hàng:**

Bạn phải chọn mặt hàng muốn xem nợ phải thu. Bạn có thể chọn từ mặt hàng và đến mặt hàng trùng nhau để chỉ xem một mặt hàng duy nhất.

**Tài khoản; Loại tiền:**

Bạn phải chọn tài khoản và loại tiền công nợ. Bạn chỉ được phép chọn một tài khoản duy nhất, nhưng có thể chọn tất cả loại tiền.

**Chi tiết theo mặt hàng; Tổng hợp theo mặt hàng:**

Tùy theo bạn chọn, báo cáo sẽ lên chi tiết từng hóa đơn hay tổng hợp theo mặt hàng, đơn giá.

**Dạng báo cáo; Tiêu đề:**

Tương tự các báo cáo trước đây.

Chọn **In** để in báo cáo.

Chọn **Lọc** để in báo cáo theo các điều kiện mà bạn chọn.

### 5.1.3 Báo cáo công nợ phải trả

Tương tự nợ phải thu nhưng không có báo cáo đối chiếu nợ phải trả theo mặt hàng

### 5.1.4 Báo cáo đối chiếu công nợ phải thu, phải trả

Vào Báo cáo > công nợ > Đối chiếu công nợ phải thu, phải trả, màn hình xuất hiện:

Đối chiếu công nợ phải thu, phải trả - GF0340.GamaSMB

Thông tin dữ liệu

Từ đối tượng: AGI0001 | Công ty XNK 3/2

Đến đối tượng: K000007SX | Công ty Cổ Phần NPK

Từ mặt hàng: 00001 | Máy nén khí NFF

Đến mặt hàng: 10002 | Ốc Vít 32

Từ TK phải thu: 131 | Đến TK phải thu: 131

Từ TK phải trả: 331 | Đến TK phải trả: 331

Loại tiền: VND |  Chi tiết |  Tổng hợp

CN phải thu |  CN phải trả

Thời gian

Từ ngày: 17/09/2010 | Đến ngày: 17/09/2010

Từ kỳ: 01/2010 | Đến kỳ: 01/2010

Mẫu báo cáo

Mẫu báo cáo: GR0340 | Báo cáo chi tiết đối chiếu công nợ

Tiêu đề: BÁO CÁO CHI TIẾT ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ PHẢI THU

Trợ giúp | Lọc | In | Đóng

Giải thích:

**Thời gian; Từ đối tượng; Đến đối tượng; Từ mặt hàng; Đến mặt hàng; Loại tiền; Chi tiết theo mặt hàng; Tổng hợp theo mặt hàng; Mẫu báo cáo; Tiêu đề:**

Tương tự báo cáo Đối chiếu công nợ phải thu theo mặt hàng.

**Từ TK phải thu; Đến TK phải thu:**

Bạn chọn tài khoản phải thu để lên báo cáo.

**Từ TK phải trả; Đến TK phải trả:**

Bạn chọn tài khoản phải trả để lên báo cáo.

Chọn In để in báo cáo.

Chọn **Lọc** để in báo cáo theo các điều kiện mà bạn chọn.

### 5.1.5 Báo cáo doanh thu bán hàng

Vào Báo cáo > Bán hàng > Doanh thu

Doanh số bán hàng - GF3025.GamaSMB

Thông tin dữ liệu

Chi tiết theo mặt hàng  Tổng hợp theo mặt hàng

Chi tiết theo đối tượng  Tổng hợp theo đối tượng

Thời gian

Từ ngày 17/09/2010  Đến ngày 17/09/2010

Từ kỳ 01/2010  Đến kỳ 01/2010

Mẫu báo cáo

Mẫu báo cáo GR3021 Báo cáo doanh số bán hàng

Tiêu đề BÁO CÁO DOANH SỐ BÁN HÀNG

Trợ giúp Lọc In Đóng

Giải thích:

**Thời gian; Mẫu báo cáo; Tiêu đề:**

Tương tự các báo cáo trên.

**Chi tiết:**

Lên báo cáo chi tiết từng chứng từ, nhóm theo một trong 2 tiêu thức bạn chọn:

Mặt hàng

Khách hàng

**Tổng hợp:**

Lên báo cáo tổng hợp theo một trong 2 tiêu thức bạn chọn:

Mặt hàng

Khách hàng

Chọn **In** để in báo cáo.

Chọn **Lọc** để in báo cáo theo các điều kiện mà bạn chọn.

### 5.1.6 Báo cáo tổng hợp doanh thu hàng bán

Vào Báo cáo > Bán hàng > Tổng hợp doanh thu hàng bán

**Tổng hợp doanh thu bán hàng - GF3027.GamaSMB**

**Thông tin khách hàng**

Từ khách hàng: AGI0001 | Công ty XNK 3/2

Đến khách hàng: K000007SX | Công ty Cổ Phần NPK

**Thông tin mặt hàng**

Từ mặt hàng: 00001 | Máy nén khí NFF

Đến mặt hàng: 10002 | Ốc Vít 32

**Thông tin thời gian**

Từ ngày: 17/09/2010 | Đến ngày: 17/09/2010

Từ kỳ: 01/2010 | Đến kỳ: 01/2010

**Mẫu báo cáo**

Mẫu báo cáo: GR3027 | Tổng hợp doanh số bán theo mặt

Tiêu đề: TỔNG HỢP DOANH SỐ BÁN THEO MẶT HÀNG, ĐỐI

Trợ giúp | Lọc | In | Đóng

Giải thích:

**Thông tin thời gian:**

Tương tự các báo cáo khác.

**Mặt hàng:**

Bạn chọn giới hạn những mặt hàng muốn lên báo cáo.

**Đối tượng:**

Bạn chọn giới hạn những đối tượng muốn lên báo cáo.

**Thông tin báo cáo:**

Tương tự các báo cáo khác.

**5.1.7 Sổ chi tiết bán hàng (hình thức nhật ký sổ cái)**

Đây là báo cáo thuộc hình thức kế toán nhật ký sổ cái. Vào Báo cáo > Bán hàng > Sổ chi tiết bán hàng (NKSC)



**Số chi tiết bán hàng (NKSC) - GF5110.GamaSMB**

**Thông tin dữ liệu**

Từ mặt hàng: 00001 | Máy nén khí NFF

Đến mặt hàng: 10002 | Ốc Vít 32

Từ TK doanh thu: 5111 | Đến TK doanh thu: 711

TK giá vốn: 6111

Từ TK giảm trừ: 5111 | Đến TK giảm trừ: 711

TK thuế TTĐB: 311 | TK thuế xuất khẩu: 311

**Thông tin thời gian**

Từ kỳ: 01/2010 | Đến kỳ: 01/2010

Từ năm: 2010 | Đến năm: 2010

**Mẫu báo cáo**

Mẫu báo cáo: GR5110 | Số chi tiết bán hàng (NKSC)

Tiêu đề: SỐ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Trợ giúp | In | Đóng

Giải thích:

**Thông tin dữ liệu:**

**Từ mặt hàng & Đến mặt hàng:**

Tương tự các báo cáo khác.

**Từ TK doanh thu; Đến TK doanh thu; Tài khoản giá vốn; Từ TK giảm trừ; Đến TK giảm trừ; Tài khoản thuế tiêu thụ đặc biệt; TK thuế xuất khẩu:**

Bạn cần phải xác định các thông tin này vì báo cáo sẽ được lên dựa trên cơ sở này.

**Thông tin thời gian:**

Tương tự các báo cáo khác.

**Thông tin báo cáo:**

Tương tự các báo cáo khác.

**5.1.8 Sổ theo dõi thuế GTGT (hình thức nhật ký sổ cái)**

Đây cũng là một báo cáo thuộc hình thức nhật ký sổ cái. Vào Báo cáo > Bán hàng > Sổ theo dõi thuế GTGT (NKSC)

**Số theo dõi thuế GTGT - GF5210.GamaSMB**

Thông tin tài khoản

Từ tài khoản: 311 (Vay ngắn hạn)

Đến tài khoản: 352 (Dự phòng phải trả)

Thông tin thời gian

Từ kỳ: 01/2010 Đến kỳ: 01/2010

Từ năm: 2010 Đến năm: 2010

Mẫu báo cáo

Mẫu báo cáo: GR5210 (Số theo dõi thuế GTGT (NKSC))

Tiêu đề: SỐ THEO DÕI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Trợ giúp | Lọc | In | Đóng

Các thông tin trên màn hình báo cáo này cũng tương tự các báo cáo trước.

### 5.1.9 Hàng bán trả lại

Vào Báo cáo > Bán hàng > Hàng bán trả lại

**Hàng bán bị trả lại - GF3155.GamaSMB**

Thông tin dữ liệu

Chi tiết theo mặt hàng  Tổng hợp theo mặt hàng

Chi tiết theo đối tượng  Tổng hợp theo đối tượng

Thời gian

Từ ngày: 17/09/2010 Đến ngày: 17/09/2010

Từ kỳ: 01/2010 Đến kỳ: 01/2010

Mẫu báo cáo

Mẫu báo cáo: GR3031 (Báo cáo hàng bán trả lại)

Tiêu đề: BÁO CÁO HÀNG BÁN TRẢ LẠI

Trợ giúp | Lọc | In | Đóng

Giải thích:

**Thời gian; Mẫu báo cáo; Tiêu đề:**

Tương tự các báo cáo trên.

**Chi tiết:**

Lên báo cáo chi tiết từng chứng từ, nhóm theo một trong 2 tiêu thức bạn chọn:

Mặt hàng

Khách hàng

**Tổng hợp:**

Lên báo cáo tổng hợp theo một trong 2 tiêu thức bạn chọn:

Mặt hàng

Khách hàng

Chọn **In** để in báo cáo.

Chọn **Lọc** để in báo cáo theo các điều kiện mà bạn chọn.

**5.1.10 Báo cáo doanh số mua hàng**

Vào Báo cáo > Mua hàng > Doanh số

Doanh số mua hàng - GF0611.GamaSMB

Nhóm theo

Nhóm cấp 1

Nhóm cấp 2

Lấy dữ liệu

Tổng hợp

Chi tiết theo hóa đơn

Mặt hàng

Từ mặt hàng: 00001 Máy nén khí NFF

Đến mặt hàng: 10002 Ốc vít 32

Thời gian

Từ ngày: 17/09/2010 Đến ngày: 17/09/2010

Từ kỳ: 01/2010 Đến kỳ: 01/2010

Mẫu báo cáo

Mẫu báo cáo: GR0602 Báo cáo tổng hợp doanh số hàng

Tiêu đề: BÁO CÁO TỔNG HỢP DOANH SỐ HÀNG MUA

Trợ giúp Lọc In Đóng

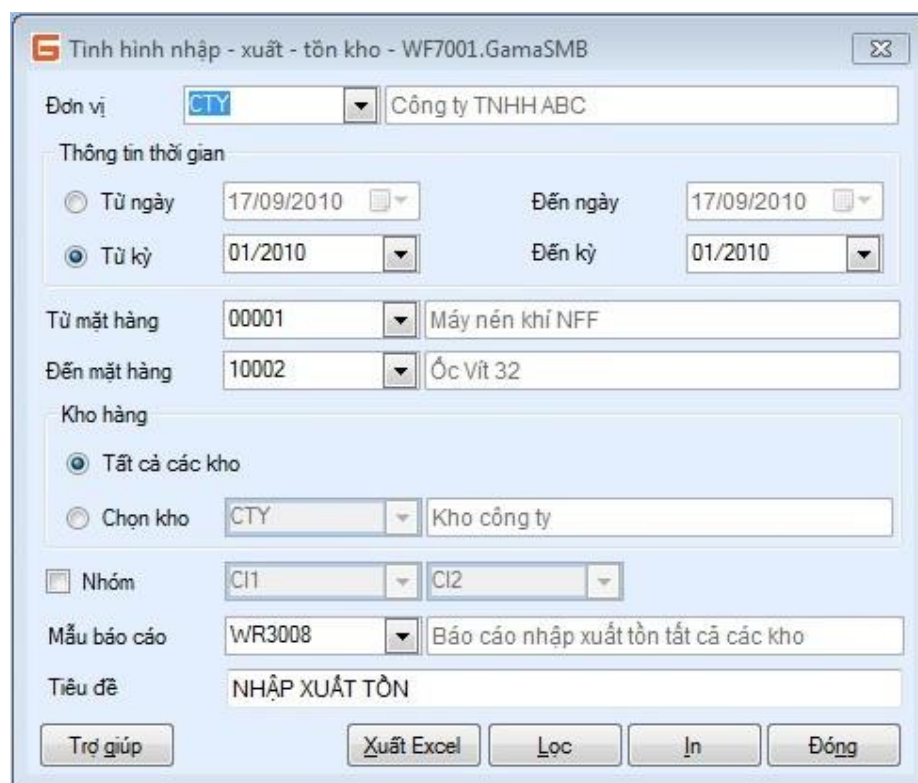
**5.1.11 Báo cáo tổng hợp doanh số mua hàng**

Vào Báo cáo > Mua hàng > Tổng hợp doanh số mua hàng. Báo cáo này cũng tương tự báo cáo tổng hợp doanh thu bán hàng

## 5.2 Báo cáo tồn kho

### 5.2.1 Báo cáo nhập xuất tồn kho

Vào menu Báo cáo>Tồn kho>Nhập xuất tồn theo kho



Bạn sẽ xem được báo cáo nhập xuất tồn của tất cả các mặt hàng trong 1 kho, hoặc trong tất cả các kho.

Chọn thông tin thời gian: Theo ngày hoặc theo kỳ

Bạn có thể chọn báo cáo tồn kho nhóm hoặc không nhóm

Chọn từ mặt hàng đến mặt hàng

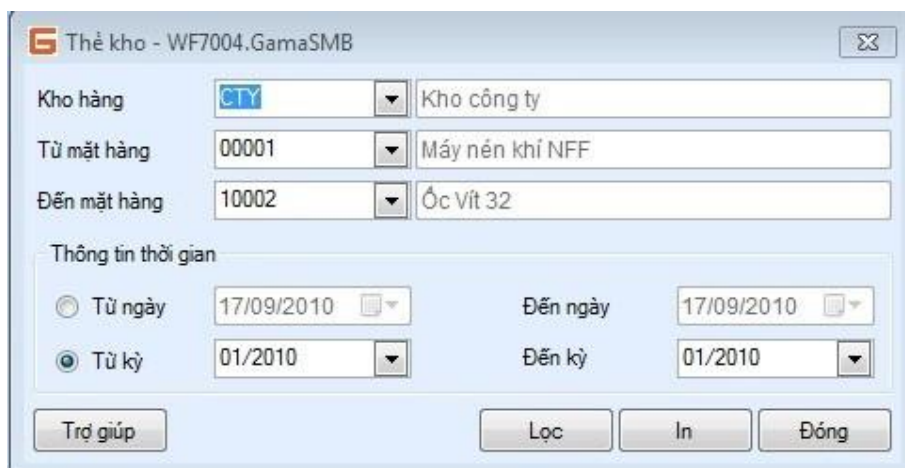
Chương trình sẽ tự kết xuất số liệu lên báo cáo.

*Ghi chú: Với cấu trúc chương trình sẽ có kết xuất số dư theo kỳ, do vậy khi sử dụng phần mềm GAMA.SMB cần lưu ý các điểm sau:*

*Báo cáo theo kỳ được lấy từ nguồn số dư, báo cáo theo ngày chương trình tự động tính toán lại. Vì thế báo cáo theo ngày có thể kết xuất lâu hơn.*

### 5.2.2 Thẻ kho

Vào menu Báo cáo>Tồn kho>Thẻ kho



Mỗi một lần in thẻ kho, bạn chỉ được phép in cho một kho duy nhất.

Giải thích:

**Kho hàng:**

Bắt buộc phải chọn, thẻ kho sẽ in theo kho này.

**Từ mặt hàng, đến mặt hàng:**

Nếu bạn muốn in tất cả thì bạn phải chọn từ mặt hàng ‘A’ đến mặt hàng ‘Z’

**Thời gian:**

GAMA.SMB sẽ truy xuất thẻ kho theo yêu cầu của bạn ‘Từ ngày’, ‘Đến ngày’ hoặc ‘Từ kỳ’, ‘Đến kỳ’

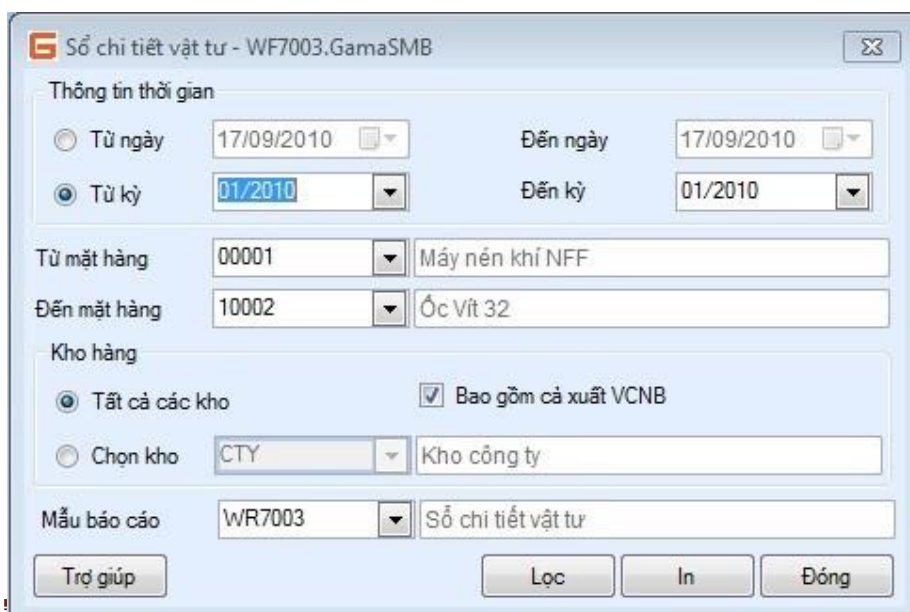
**In**

Hiện thị báo cáo trước khi in

**5.2.3 Sổ chi tiết vật tư**

Đây là một loại báo cáo tương tự thẻ kho.

Bạn vào menu Báo cáo>Tồn kho>Sổ chi tiết vật tư, màn hình báo cáo hiện ra:



Giải thích:

**Thông tin thời gian; Từ mặt hàng; Đến mặt hàng; Mẫu báo cáo:**

Tương tự các báo cáo khác.

**Tất cả các kho:**

Nếu bạn chọn mục này, bạn phải quyết định xem có đưa lên báo cáo các bút toán vận chuyển nội bộ hay không. Nếu bạn muốn đưa vào các bút toán này, bạn phải đánh dấu vào ô 'Bao gồm cả xuất VCNB', nếu không thì bạn đừng đánh dấu vào ô này.

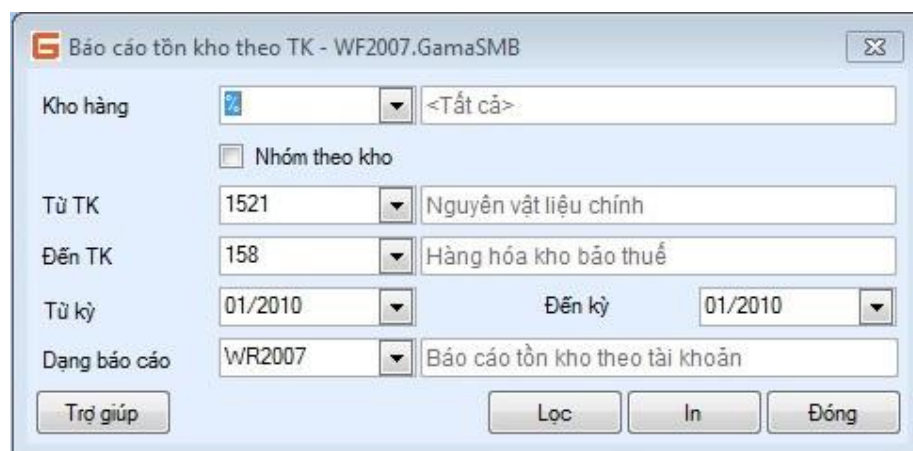
**Chọn kho:**

Nếu bạn chọn mục này thì bạn phải xác định kho hàng muốn xem báo cáo.

#### **5.2.4 Báo cáo tồn kho theo tài khoản**

Bạn vào menu Báo cáo > Tồn kho > Tồn kho theo tài khoản để xem báo cáo tồn kho

Màn hình báo cáo của loại báo cáo này cũng tương tự các báo cáo trước đây, bạn có thể tham khảo để sử dụng.



Kho hàng	<input type="text" value="&lt;Tất cả&gt;"/>
<input type="checkbox"/> Nhóm theo kho	
Từ TK	<input type="text" value="1521"/> Nguyên vật liệu chính
Đến TK	<input type="text" value="158"/> Hàng hóa kho bảo thuế
Từ kỳ	<input type="text" value="01/2010"/>
Đến kỳ	<input type="text" value="01/2010"/>
Dạng báo cáo	<input type="text" value="WR2007"/> Báo cáo tồn kho theo tài khoản

Trợ giúp      Lọc      In      Đóng

### **5.3 Báo cáo phân bổ**

Bạn vào menu Báo cáo > Phân bổ chi phí, doanh thu, màn hình xuất hiện

Đơn vị kế toán: CTY Công ty TNHH ABC

Thông tin thời gian:

- Từ kỳ: 01/2010 Đến kỳ: 01/2010
- Từ quý: 01/2010 Đến quý: 01/2010
- Từ năm: 2010 Đến năm: 2010

Nhóm theo:  Nhóm theo

- TK chi phí trả trước
- TK phân bổ doanh thu

Mẫu báo cáo:

Mẫu báo cáo: GR1714 Báo cáo phân bổ doanh thu và ch

Tiêu đề: PHÂN BỐ DOANH THU VÀ CHI PHÍ

Trợ giúp Excel In Đóng

Giải thích:

#### **Thời gian**

Cho phép bạn chọn được nhiều khoản thời gian khác nhau

#### **Nhóm theo**

Nếu check vào mục này, chương trình sẽ cho phép bạn chọn option nhóm theo ‘TK chi phí trả trước’ hoặc ‘TK phân bổ doanh thu’

#### **Tiêu đề**

Cho phép bạn nhập lại tiêu đề của báo cáo trước khi in

Chọn **In** để in báo cáo.

### **5.4 Báo cáo tài sản cố định**

#### **5.4.1 Báo cáo khấu hao tài sản cố định**

Bạn vào menu Báo cáo > Tài sản cố định > Khấu hao

The screenshot shows a software window titled "Khấu hao tài sản cố định - FF1515.GamaSMB". It contains several sections for data entry:

- Mã đơn vị:** A dropdown menu set to "CTY" and a text field containing "Công ty TNHH ABC".
- Thông tin báo cáo:** A section with "Mẫu" (Template) set to "FR1510" and a text field "Báo cáo khấu hao trong kỳ". Below it, a text field "Tiêu đề" (Title) contains "KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH".
- Thông tin thời gian:** A section with three radio buttons: "Từ kỳ" (Selected), "Từ quý", and "Năm". Each has a corresponding date/year dropdown. "Từ kỳ" is set to "01/2010", "Đến kỳ" (To period) is also "01/2010". "Từ quý" is "01/2010" and "Đến quý" (To quarter) is "01/2010". "Năm" is "2010".
- Điều kiện:** A section with two columns of checkboxes. The first column has "Đang sử dụng", "Ngừng sử dụng", and "Chưa sử dụng". The second column has "Nhượng bán", "Thanh lý", and "Khác". All are checked. To the right, there is a checkbox "Nhóm theo" (Group by) which is checked, and a radio button "Tài khoản" (Account) which is not selected.
- Buttons:** At the bottom, there are five buttons: "Trợ giúp" (Help), "Excel", "Lọc" (Filter), "In" (Print), and "Đóng" (Close).

#### 5.4.2 Báo cáo thẻ tài sản cố định

The screenshot shows a software window titled "Thẻ tài sản cố định - FF1520.GamaSMB". It contains the following fields:

- Từ kỳ:** A dropdown menu set to "01/2010".
- Đến kỳ:** A dropdown menu set to "01/2010".
- Từ tài sản:** A dropdown menu set to "TS001" and a text field containing "Máy photocopy 1250 Panasonic".
- Đến tài sản:** A dropdown menu set to "TS001" and a text field containing "Máy photocopy 1250 Panasonic".
- Buttons:** At the bottom, there are three buttons: "Trợ giúp" (Help), "In" (Print), and "Đóng" (Close).

### 5.5 Báo cáo kế toán

#### 5.5.1 Sổ cái:

Sổ cái là một loại báo cáo không thể thiếu được trong công tác kế toán.

GAMA.SMB cung cấp mẫu 'Sổ cái' rất đa dạng.

Bạn có thể truy xuất các thông tin chi tiết đến các nghiệp vụ phát sinh.

Bạn có thể nhìn thấy báo cáo tổng hợp theo các tài khoản đối ứng tình hình phát sinh của các tài khoản.

Vào Menu Báo cáo > Sổ chi tiết > Chi tiết tài khoản, màn hình in sổ cái xuất hiện :



Số cái - GF7101.GamaSMB

Đơn vị kế toán: CTY Công ty TNHH ABC

Thông tin dữ liệu

Tổng hợp  Chi tiết Cấp tài khoản: Chi tiết theo tài khoản

Từ tài khoản: 001 Đến tài khoản: 911

Thông tin thời gian

Từ ngày: 17/09/2010 Đến ngày: 17/09/2010

Từ kỳ: 01/2010 Đến kỳ: 01/2010

Mẫu báo cáo

Ngày báo cáo: 17/09/2010

Mẫu báo cáo: GR7101 Sổ cái - chi tiết - mẫu 1 (A4L)

Tiêu đề: SỐ CÁI CHI TIẾT

Trợ giúp Lọc In Đóng

Giải thích:

**Tổng hợp:**

Để in mẫu sổ cái tổng hợp theo tài khoản đối ứng.

**Chi tiết:**

Để in mẫu báo cáo chi tiết theo từng nghiệp vụ phát sinh.

**Cấp tài khoản:**

Báo cáo sẽ in ‘Số cái’ theo cái tài khoản thuộc cấp.

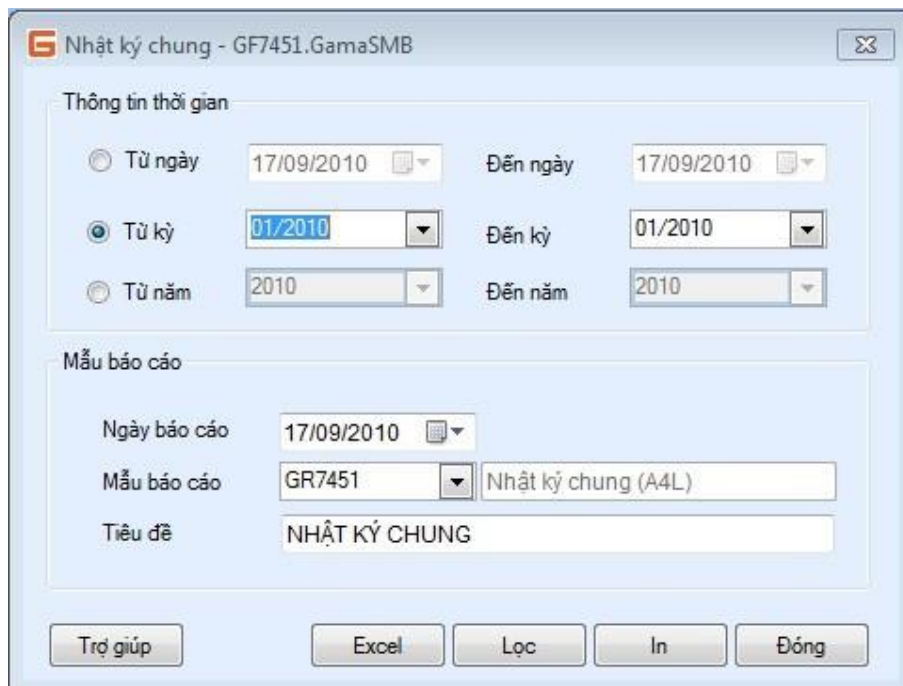
**Từ tài khoản; Đến tài khoản; Từ kỳ; Đến kỳ; Mẫu báo cáo; Tiêu đề:**

Trương tự các phần đã trình bày.

**5.5.2 Nhật ký chung**

Vào menu Báo cáo> Sổ kế toán > Nhật ký chung , màn hình xuất hiện

Màn hình Nhật ký chung từ:



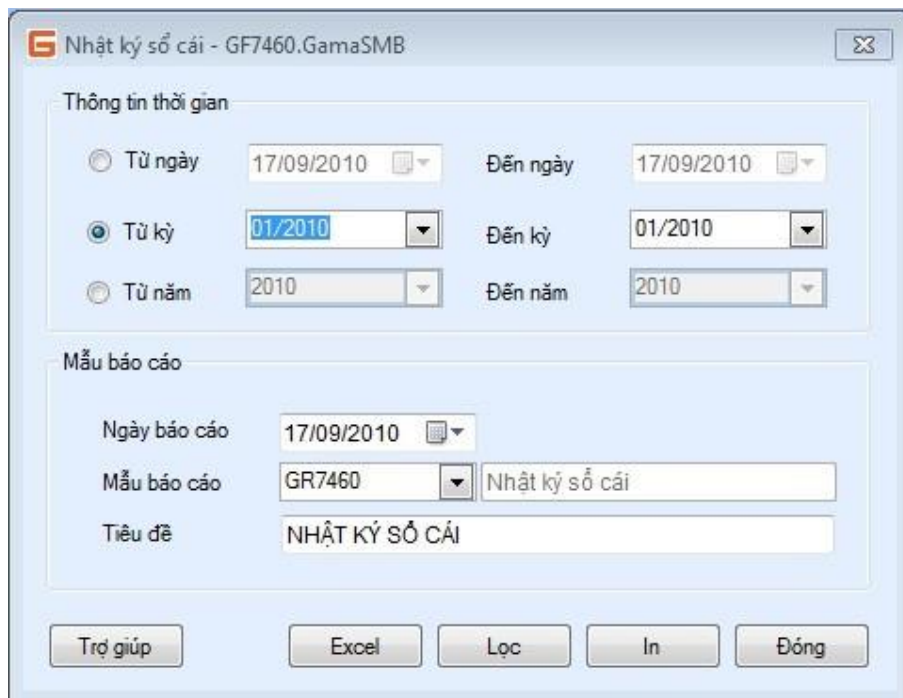
Bạn phải điền đầy đủ các thông tin trên màn hình.

Chọn In, để hiển thị kết quả trước khi In.

### 5.5.3 Nhật ký sổ cái

Vào menu Báo cáo > Sổ kế toán > Nhật ký sổ cái, màn hình xuất hiện

Màn hình Nhật ký sổ cái:



Bạn phải điền đầy đủ các thông tin trên màn hình.

Chọn In, để hiển thị kết quả trước khi In.

### 5.5.4 Sổ chi phí

Vào menu Báo cáo> Sổ chi tiết > Sổ chi phí, màn hình xuất hiện:



Sổ chi phí - GF6411.GamaSMB

Đơn vị kế toán: CTY Công ty TNHH ABC

Thông tin dữ liệu

Từ tài khoản: 611 Đến tài khoản: 8212

Nhóm: A01

Thông tin thời gian

Từ ngày: 17/09/2010 Đến ngày: 17/09/2010

Từ kỳ: 01/2010 Đến kỳ: 01/2010

Mẫu báo cáo

Mẫu báo cáo: GR6411 Sổ chi tiết chi phí

Tiêu đề: CHI TIẾT CHI PHÍ

Trợ giúp Lọc In Đóng

Các thông tin trên màn hình này cũng tương tự như các màn hình báo cáo khác.

### 5.5.5 Sổ mua hàng

Vào menu Báo cáo> Sổ chi tiết > Sổ mua hàng – bán hàng, màn hình xuất hiện:

The screenshot shows a software window titled "Số mua hàng - GF7530.GamaSMB". It contains several input fields and buttons. At the top, there is a dropdown menu for "Đơn vị kế toán" (Accounting Unit) set to "CTY" and a text field for "Công ty TNHH ABC". Below this is a section for "Thông tin thời gian" (Time Information) with radio buttons for "Từ ngày" (From date) and "Từ kỳ" (From period). The "Từ kỳ" option is selected, with "01/2010" in the "Từ kỳ" and "Đến kỳ" (To period) fields. The "Đến ngày" (To date) field is also set to "17/09/2010". The "Mẫu báo cáo" (Report Template) section includes a dropdown for "Mẫu báo cáo" (Report Template) set to "GR7530", a text field for "Số mua hàng bán hàng" (Purchase Order Number), a text field for "Tiêu đề" (Title) containing "SỐ MUA HÀNG BÁN HÀNG", and a dropdown for "Nhóm theo" (Group by) set to "A01". At the bottom, there are buttons for "Trợ giúp" (Help), "Lọc" (Filter), "In" (Print), and "Đóng" (Close).

Các thông tin trên màn hình này cũng tương tự như các màn hình báo cáo khác.

## **5.6 Báo cáo tài chính**

### **5.6.1 Bảng cân đối số phát sinh**

Vào menu Báo cáo> Tài chính> Bảng cân đối số phát sinh, màn hình xuất hiện:

Màn hình In bảng cân đối phát sinh :

The screenshot shows a software window titled "Bảng cân đối phát sinh - GF7301.GamaSMB". It contains several input fields and buttons. At the top, there is a dropdown menu for "Đơn vị kế toán" (Accounting Unit) set to "CTY" and a text field for "Công ty TNHH ABC". Below this is a section for "Thông tin thời gian" (Time Information) with radio buttons for "Từ kỳ" (From period) and "Từ năm" (From year). The "Từ kỳ" option is selected, with "01/2010" in the "Từ kỳ" and "Đến kỳ" (To period) fields. The "Đến năm" (To year) field is also set to "2010". The "Mẫu báo cáo" (Report Template) section includes a dropdown for "Đơn vị tính" (Unit) set to "1", a dropdown for "Cấp tài khoản" (Account Level) set to "Chi tiết theo tài khoản" (Detailed by account), a dropdown for "Mẫu báo cáo" (Report Template) set to "GR7301", and a text field for "Tiêu đề" (Title) containing "BẢNG CÂN ĐỐI SỐ PHÁT SINH (không nh)". At the bottom, there are buttons for "Trợ giúp" (Help), "Excel", "In" (Print), and "Đóng" (Close).

## 5.6.2 Bảng cân đối kế toán

### Thiết lập báo cáo

Vào menu Danh mục >Thiết lập báo cáo> Bảng cân đối kế toán, màn hình danh mục các mẫu “Bảng cân đối kế toán”, xuất hiện.

Tại màn hình này bạn kích phải chuột, chọn **‘Thêm’** để thêm mới một mẫu báo cáo, màn hình xuất hiện

Màn hình Thiết Lập bảng cân đối kế toán :

Tương tự các phần khác, bạn phải nhập thông tin trước khi **‘Lưu’** để thiết lập thêm mới một mẫu bảng cân đối kế toán.

Để thiết lập các thông tin chi tiết cho các chỉ tiêu, bạn kích phải chuột, chọn **‘Hiện thị chi tiết’**, màn hình xuất hiện:

Màn hình Chi tiết thiết lập báo cáo :

Mã số	Diễn giải	Từ tài khoản	Đến tài khoản	Dư Nợ/ Dư Có	Số liệu	Cộng vào	Cấp
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+)			Không	Số dư	270	2
110	I. Tiền và các khoản tương đương			Không	Số dư	100	2
111	1. Tiền	111	11Z	Dư Nợ	Số dư	110	4
112	2. Các khoản tương đương tiền			Dư Nợ	Số dư	110	4
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			Không	Số dư	100	2
121	1. Đầu tư ngắn hạn	121	128z	Dư Nợ	Số dư	120	4
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn(*) (2)	129	129z	Dư Nợ	Số dư	120	4
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn			Không	Số dư	100	2
131	1. Phải thu khách hàng	131	131z	Dư Nợ	Số dư chi ti	130	4
132	2. Trả trước cho người bán	331	331Z	Dư Nợ	Số dư chi ti	130	4
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	1361	1368Z	Dư Nợ	Số dư	130	4
134	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây d	337	337Z	Dư Nợ	Số dư	130	4
135	5. Các khoản phải thu khác	1388	1388Z	Dư Nợ	Số dư chi ti	130	4
139	6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139	139Z		Số dư	130	4
140	IV. Hàng tồn kho			Không	Số dư	100	2
141	1. Hàng tồn kho	151	158Z	Dư Nợ	Số dư	140	4
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho(*)	159	159Z		Số dư	140	4
150	V. Tài sản ngắn hạn khác			Không	Số dư	100	2
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	142	142Z	Dư Nợ	Số dư	150	4
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	1331	133Z	Dư Nợ	Số dư	150	4
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	3331	333z	Dư Nợ	Số dư theo	150	4

Tại màn hình này, bạn có các chức năng để tác nghiệp với từng chỉ tiêu của bảng cân đối kế toán.

Chọn **‘Thêm’**, màn hình xuất hiện

Màn hình Thiết lập chi tiêu báo cáo :

Thiết lập chi tiết báo cáo - GF7904.GamaSMB

Mã số: 111      Loại: 1

Cấp: 4      Cộng vào: 110

Không in

Diễn giải (Tiếng Việt): 1. Tiền

Diễn giải (Tiếng Anh): 1. Cash

Số dư: 1      Số liệu: 0

Từ tài khoản: 111      Đến tài khoản: 11Z

Trợ giúp      Nhập tiếp      Lưu      Đóng

Giải thích:

**Mã số chỉ tiêu:**

Bạn phải nhập mã chỉ tiêu theo quy định của bộ tài chính, mã này sẽ hiển thị ở bảng cột 2 (Mã số) trong bảng cân đối kế toán.

**Loại:**

Bạn phải chọn một trong 03 loại:

Tài sản

Nguồn vốn

Ngoài bảng

*Ghi chú: Quy định này của Bộ tài chính*

**Diễn giải:**

Bạn phải nhập vào, thông tin này sẽ hiển thị ở cột 1 ở bảng cân đối kế toán).

**Cấp chỉ tiêu:**

Bạn phải chọn cấp.

Cấp 1, Cấp 2, Cấp 3, Cấp 4.

Các cấp 1, 2, 3 được In đậm, cấp 4 in thường.

**Cộng vào:**

Cộng vào cấp cha nào, nếu không cộng vào cấp nào thì bạn để trống.

**Phương pháp xác định số liệu:**

Thiết lập phương thức truy xuất số liệu.

**Số dư:**

Lấy số dư nợ, số dư có.

**Số chi tiết:**

Bạn được quyền chọn:

“Tổng hợp” có nghĩa là theo số dư của tất cả từ tài khoản đến tài khoản).

“Chi tiết theo tài khoản” có nghĩa là cộng số dư, phát sinh theo từng tài khoản; sau đó cộng lại với nhau.

“Chi tiết tài khoản - đối tượng” có nghĩa là chi tiết số dư, số phát sinh theo từng tài khoản và đối tượng, sau đó cộng lại với nhau để xác định số liệu. Thông thường, trường hợp này dùng để xác định các chỉ tiêu 132 - Trả trước người bán; hoặc chỉ tiêu 314 - Người mua trả tiền trước.

#### **Từ tài khoản; Đến tài khoản:**

Tùy theo từng chỉ tiêu lên bảng cân đối kế toán mà bạn thiết lập “từ tài khoản; đến tài khoản thích hợp”.

Ví dụ: Để thiết lập chỉ tiêu ‘111’ - Tiền mặt tại quỹ. Người ta phải lấy số dư từ TK 111 đến 111Z.

#### **In (có/không):**

Nếu chỉ tiêu trung gian, nhằm mục đích giảm bớt khâu tính toán phức tạp, không truy xuất ra máy in thì ta xác định không in.

#### **In báo cáo:**

Vào menu Báo cáo > Tài chính > Bảng cân đối kế toán, màn hình xuất hiện:

Màn hình In bảng cân đối kế toán :

Màn hình này cũng tương tự các màn hình in báo cáo khác.

### **5.6.3 Báo cáo xác định kết quả kinh doanh**

#### **Thiết lập báo cáo**

Đây là một báo cáo phức tạp, mỗi phân biểu thị một nội dung khác nhau. Do vậy, để truy xuất báo cáo này, ta phải thiết lập phương thức lấy dữ liệu của báo cáo.

Vào Menu danh mục > thiết lập báo cáo> Bảng kết quả kinh doanh. Chọn **Thêm**, màn hình Định nghĩa báo cáo kết quả kinh doanh hiện ra:

Bạn điền đầy đủ thông tin vào để tạo một Báo cáo kết quả kinh doanh mới.

Sau đó, bạn chọn **Hiển thị chi tiết** để thiết lập chi tiết cho báo cáo này.

Màn hình Thiết lập bảng kết quả kinh doanh:

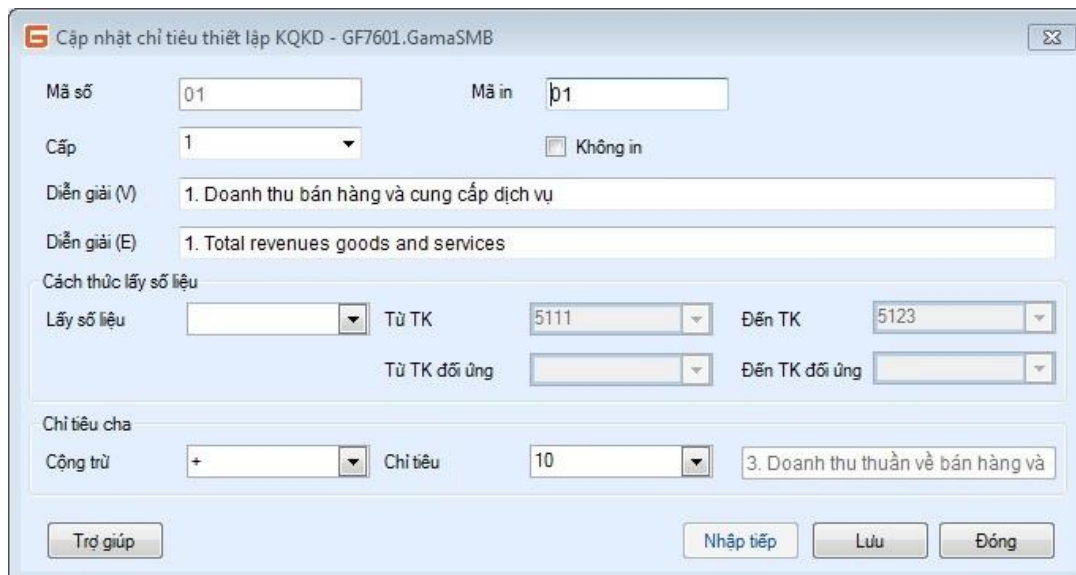
Mã số in	Diễn giải (V)	Diễn giải (E)	Cấp	Công/trừ	Công trừ vào chỉ tiêu	Lấy số
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp	1. Total revenues goods and services	1	+	10	
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2. Depreciation account	2	-	10	
04	- Chiết khấu thương mại	- Financial charge income	3	+	02	Phát Sinh
05	- Giảm giá hàng bán	- Sales discount	3	+	02	Phát Sinh
06	- Hàng bán bị trả lại	- Sale return allowances	3	+	02	Phát Sinh
07	- Thuế tiêu thu đặc biệt, thuế xu	- Income tax and special council tax	3	+	03	
07a	Thuế tiêu thu đặc biệt	Special turnover tax	3	+	07	
07b	Thuế xuất khẩu	Export tax	3	+	07	
07c	Phát sinh GTGT khấu trừ	Value added tax is deducted	3	+	07	
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng v	3. Net revenue goods and sevcies (10= 0	2	+	20	
11	4. Giá vốn hàng bán	4. Cost of goods sold	2	-	20	
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và	5. Gross profit (20 = 10 -11)	2	+	30	
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	6. Financial operating income	2	+	30	
22	7. Chi phí tài chính	7. Financial operating expences	2	-	30	
23	-Trong đó: Lãi vay phải trả	- Inside: Borrow on interest	3			
24	8. Chi phí bán hàng	8. Sale expenses	2	-	30	
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	9. Enterprise manage expences	2	-	30	
30	10.Lợi nhuận thuần từ hoạt động	10. Net profit from business operating(30	2	+	50	
31	11. Thu nhập khác	11. Other incomes	2	+	40	
32	12. Chi phí khác	12.Other expences	2	-	40	
40	13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	13. Other profit (40 = 31 - 32)	2	+	50	
50	14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50	14. Total profit before tax (50 = 30+ 40)	2	+	61	
51	15. Thuế thu nhập doanh nghiệp p	15. Incomes tax of the enterprise to be pa	2	-	61	

Chọn chức năng **'Thêm'**, để thêm mới một chỉ tiêu báo cáo

Chọn chức năng **'Sửa'**, để sửa chỉ tiêu tương ứng.

Màn hình Thiết lập báo cáo kết quả kinh doanh





Giải thích:

**Mã báo cáo:**

Không được nhập, dữ liệu lấy từ Form trước đó.

**Tiêu diễn giải:**

Bắt buộc nhập, thông tin sẽ được lên cột diễn giải chi tiêu tương ứng ở bảng xác định kết quả kinh doanh.

**Mã dòng:**

Người dùng tự nhập.

**Cấp:**

Tương tự bảng cân đối kế toán.

**Mã in:**

Sẽ được đưa lên cột 'mã số' ở mẫu báo cáo khi In.

**Không in:**

Để phục vụ dùng in hoặc không In.

**Tài khoản:**

**Từ tài khoản; Đến tài khoản:**

Tương tự bảng cân đối kế toán.

**Từ TK đối ứng; Đến TK đối ứng:**

Tương tự bảng cân đối kế toán.

**Số liệu:**

Bạn được phép chọn 1 trong 3:

Phát sinh Có

Phát sinh Nợ

Số dư

**Số dư:**

Bạn được phép chọn:

Dư nợ

Dư Có

**Cộng (trừ):**

Cộng hoặc trừ vào nhóm.

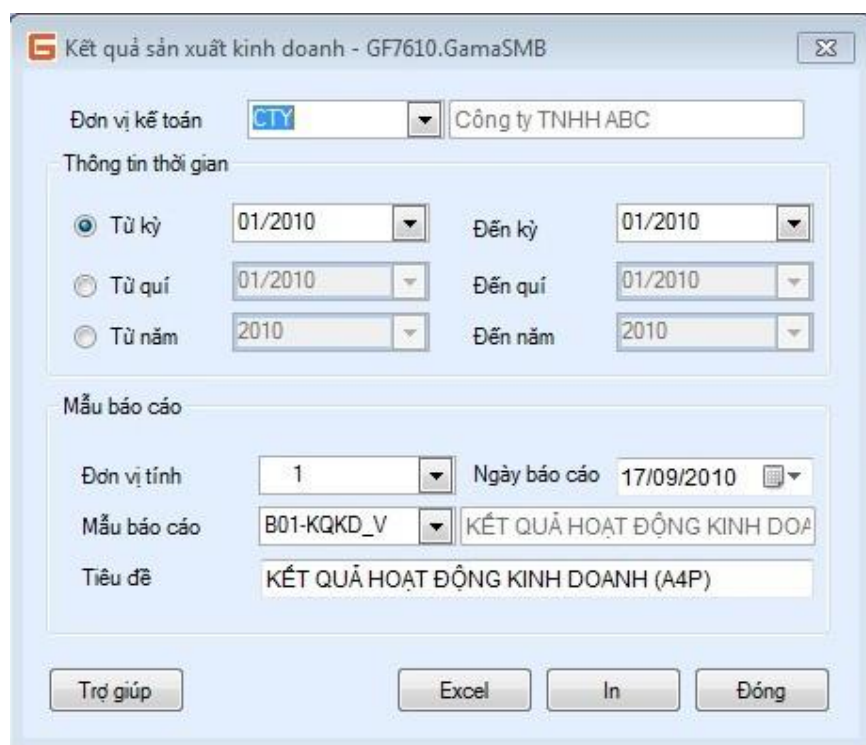
**Nhóm:**

Nhóm được cộng hoặc trừ.

**In Báo cáo:**

Vào menu Báo cáo > Tài chính > Kết quả sản xuất kinh doanh, màn hình xuất hiện :

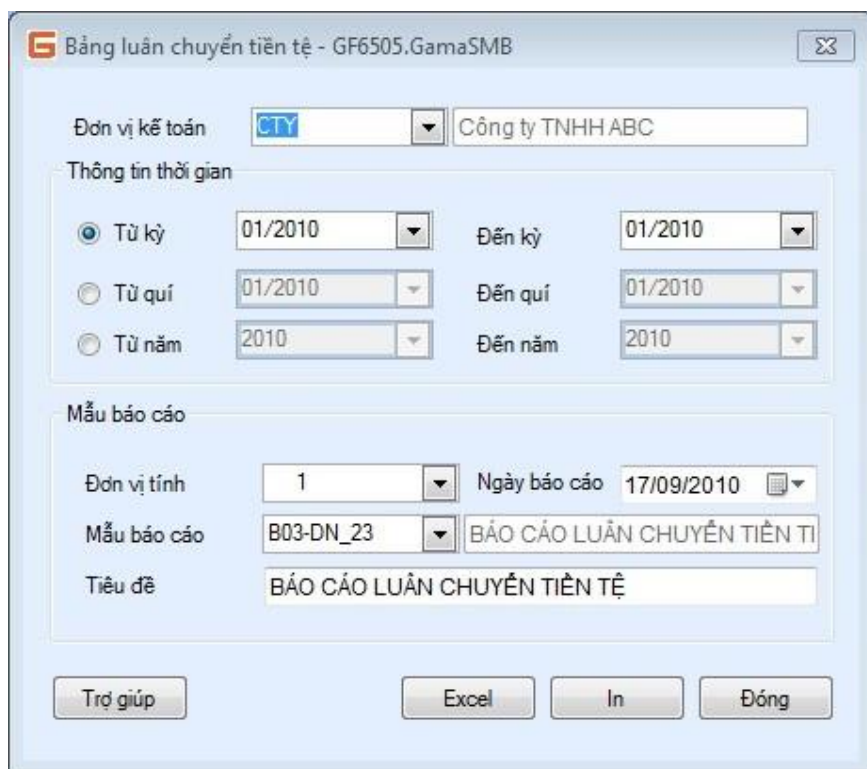
Màn hình Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh :



Bạn phải điền đầy đủ các thông tin trước khi In. Bạn phải in lần lượt từng phần một trong báo cáo kinh doanh.

Chọn In, để hiển thị kết quả trước khi In

### 5.6.4 Báo cáo luân chuyển tiền tệ



Đơn vị kế toán: CTY Công ty TNHH ABC

Thông tin thời gian

Từ kỳ: 01/2010 Đến kỳ: 01/2010

Từ quý: 01/2010 Đến quý: 01/2010

Từ năm: 2010 Đến năm: 2010

Mẫu báo cáo

Đơn vị tính: 1 Ngày báo cáo: 17/09/2010

Mẫu báo cáo: B03-DN\_23 BÁO CÁO LUÂN CHUYỂN TIỀN TỆ

Tiêu đề: BÁO CÁO LUÂN CHUYỂN TIỀN TỆ

Trợ giúp Excel In Đóng

Tương tự phần báo cáo Kết quả kinh doanh.

## 5.7 Báo cáo thuế

### 5.7.1 Bảng kê thuế GTGT

Bảng kê thuế GTGT gồm có

Bảng kê hàng hoá dịch vụ mua vào (mẫu 03)

Bảng kê hàng hoá dịch vụ bán ra (mẫu 02)

### In bảng kê:

Vào menu Báo cáo > Thuế GTGT> Bảng kê , màn hình xuất hiện

Màn hình In bảng kê thuế GTGT

**Bảng kê thuế GTGT - GF7419.GamaSMB**

Đơn vị kế toán:

Thông tin thời gian:

Từ kỳ:

Đến kỳ:

Loại bảng kê:

Đầu vào

Đầu ra

Mẫu báo cáo:

Mẫu báo cáo:  BẢNG KÊ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Tiêu đề:

Trợ giúp   Excel   In   Đóng

## CHƯƠNG VI: LỜI KẾT

Đây là cuốn tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm kế toán chuyên nghiệp GAMA.SMB do phòng chăm sóc khách hàng (CR) và phòng phát triển phần mềm (SW) của Công ty Omega phối hợp soạn thảo, trong tài liệu này chúng tôi giới thiệu đến Quý Công ty các chức năng chi tiết một phần mềm kế toán cho các Doanh nghiệp vừa và nhỏ. Điểm nổi bật, khác biệt của phần mềm kế toán chuyên nghiệp GAMA.SMB đó là chuyên sâu về quản trị. Giải pháp này sẽ giúp tự động hóa các công việc thủ công nhàm chán, hỗ trợ làm việc sáng tạo, thông minh, giúp cho Doanh nghiệp đạt được lợi thế cạnh tranh trên thị trường nhờ khả năng khai thác thông tin nhanh và tức thời.

Mọi thông tin cần hỗ trợ Quý Công ty vui lòng liên hệ phòng chăm sóc khách hàng (CR) của Công ty Omega.

**Hotline: 028 3512 8448**

**Email: [info@omega.com.vn](mailto:info@omega.com.vn)**

**Website: [www.omega.com.vn](http://www.omega.com.vn)**

**Trân trọng!**

**Công ty Omega**